

GHI CHÉP VỀ GIÁO VÀ HẠNH CỦA TÔN GIẢ TỨ MINH

QUYỂN 7

Bia hạnh nghiệp của Đại sư Pháp Trí ở chùa Diên Khánh, Minh Châu đời Tống.

Bài minh trên tháp thờ Đại sư Pháp Trí truyền giáo quán Thiên Thai.

Thật Lục của Tôn giả Pháp Trí ở Tứ Minh.

Thập Bất Nhị Môn Chỉ Yếu Sao Tựa, Thiên Trúc, Tuân Thức.

Văn Tế Đại Sư Pháp Trí Tứ Minh, Thiên Trúc, Tuân Thức.

Thơ Truy Điều Đại Sư Pháp sư Tứ Minh, Thiên Trúc, Tuân Thức.

Tán Tôn giả Pháp Trí Tứ Minh, môn nhân Tăng Giang.

Chân Tán Đại Sư Pháp Trí Diên Khánh Minh Châu đời Tống, Ngự sử.

Tán Họa Tượng Đại Sư Pháp Trí Thỉ Tổ Diên Khánh, Thái sư Sử Hạo.

Tán Đại Sư Pháp Trí Tứ Minh, Tuyết Khê, Hy Nhan.

Sớ Trai Kỵ Tổ Sư Pháp Trí Diên Khánh, Thiên Dụ.

Sớ ngày hỷ kỵ Đại sư Pháp Trí Tứ Minh, Tuyết Khê.

Sớ Kỵ Đại Sư Pháp Trí Thỉ Tổ Diên Khánh, Thử sơn, Khả Thọ.

Bài Minh ghi ở tượng Tôn giả Pháp Trí trùng tu lại, Bá đình, Thiệu Nguyệt.

BIA HẠNH NGHIỆP CỦA ĐẠI SƯ PHÁP TRÍ CHÙA DIÊN KHÁNH MINH CHÂU ĐỜI TỔNG

Công thần Thôi Thành Bảo Đức Tư Chánh Điện Đại Học Sĩ bảo vệ Thái Tử Thiếu Bảo.

Chí Sĩ Thượng tọa Quốc Nam Dương Quận khai quốc công ăn bổng lộc hai ngàn năm trăm (2500) hộ, được phong thêm bổng lộc sáu trăm hộ được ban túi thiêu con cá bằng vàng triệu soạn.

Đại sư Pháp Trí tên Tri Lễ, tự ước Ngôn họ Kim. Lúc chưa xuất gia rất thông minh, tướng phạm cao lớn. Tánh tình rộng lượng nhưng điềm đạm. Buổi đầu cha mẹ đi cầu Phật, đêm đến nằm mộng thấy Thần tăng dẫn đứa trẻ trao tận tay nói: Đây là La-hầu-la con của Đức Phật”. Nên khi sinh ra cũng đặc tên như vậy. Xuất gia từ thuở nhỏ, năm mười lăm tuổi thọ giới Cụ túc, hai mươi lăm tuổi theo Pháp sư Bảo Vân ở tại quận nhà thọ giáo quán Thiên Thai, mới ba ngày vị Tăng thủ tọa nói: “Pháp giới vốn có thứ lớp, cần phải phụng trì”. Sư thưa: “Thế nào là pháp giới”. Tăng đáp: “Đó là pháp tướng chung viên dung không ngăn ngại”. Sư nói: “Đã viên dung không ngăn ngại, vì sao nói có thứ lớp?” Tăng không đáp được, chùng khoảng một tháng, sư đã giảng Tâm kinh, mọi người đều đến nghe và ngạc nhiên về sự truyền giảng của Sư, nói giáo pháp có y cứ. Ở được ba năm, sư thường thay thầy giảng chung, đọc văn thông nghĩa, càng mở rộng sở học của mình. Về sau trụ ở Thờ thiên rồi đến Diên khánh, đức của sư lan truyền xa, đạo pháp càng hưng thịnh, người học thông đạt sâu xa. Sư Nhật Bản sai đệ tử đến thưa hỏi và cầu pháp yếu, sư đáp thấu đạt nghĩa sâu xa. Giáo Thiên Thai không hưng thịnh vào thời này, Chân tông Hoàng đế nghe tiếng quý nhân, bèn đến chỗ sư ra lệnh tu pháp, đối xử rất hậu. Gặp năm ấy bị hạn hán, sư cùng hai Pháp sư Tôn Thức và Dị Văn cùng tu sám Kim Quang Minh cầu mưa ba ngày, nhưng trời không mưa. Do đó, Ngài quỳ mãi dưới đất tự nguyện với trời: Hội Phật sự này nếu không mưa thì mỗi người đều đốt cánh tay cúng dường Phật. Phật sự chưa xong thì mưa rất lớn. Có lần, sư cùng Tiền Đường Phụng Nhân Phạm Thiên Cô Sơn sai môn nhân là Đại sư Thần Chiếu cùng luận bàn về thuyết này, cuối cùng sư đạt được. Sư từng viết Chỉ Yếu Diệu Tông Nhị Sao Đại Bi Sám Nghi Biệt Hành Sở Ký và Quang Minh Nhị Ký. Từng cùng mười vị Tăng tu Diệu sám ba năm và hẹn sám pháp xong cùng nhau thiêu thân này, ngô hầu để khuyến khích kẻ biếng nhác khiến cho tinh tấn. Hàn lâm học sĩ Dương công Phò mã Đô úy Lý Tuân Úc tiến cử sư và phục hiệu cho, tâm sư rất quý trọng. Biết Ngài có ý thiêu thân, viết thư đến khuyên hãy đừng nên

theo. Thư đến Thiên trúc Từ Vân Tuân Thức khiến cho Từ Hàng Chí Minh ra mặt nói ý nghĩa này, nhưng sư cũng không nghe. Quần thư trực sử Quan lý công thần Bảo Lăng Xã thường dò xét Sư, không dễ gì lên thiêu được, chí nguyện sư không thành. Sư lại tập họp mười vị Tăng tu Đại Bi Sám ba năm, lại tu Quang Minh sám trong bảy ngày và đứng vào kỳ hẹn mới năm ngày thì sư ngồi kiết già thị tịch, nhằm ngày mồng năm tháng giêng niên hiệu Thiên Thánh thứ sáu hưởng thọ sáu mươi chín tuổi, hạ lạp năm mươi bốn năm. Trải qua một tháng, mở khám thì nhan sắc sư vẫn tươi tỉnh như còn sống, móng tay và tóc đều dài. Khi trà-tỳ lưỡi không cháy, xá-lợi nhiều vô số. Chủ giảng ba pháp hội, chỉ giảng pháp sám. Hơn bốn mươi năm lưng không dính chiếu. Người bảy giờ, những người theo Sư giáo hóa cả ngàn người truyền trao giáo cho họ và mở mang đạo pháp thời ấy hơn ba mươi hội giảng. Các môn đồ như: Tắc Toàn, Giác Tông, Bản Như, Sùng Cự, Thượng Hiền, Nhân Nhạc, Tuệ Tài, Phần Trăn đều là những người nghe giảng thời ấy. Nay giữa Triết giang, người giảng pháp thành hành đều truyền giáo của sư. Sư có công khai thị cho người cũng rất lớn. Tháng 10 mùa Đông niên hiệu Nguyên Phong năm thứ ba, sư ra đi một năm từ Cù đến Ôn có Giảng sư Trung ở viện Pháp minh, hạnh giải cao xa, chợt đến đất Cù, không theo thứ lớp tiếp độ mọi người. Một hôm, sư nghiêm nghị nói rằng: Đối với sư Pháp Trí chỉ thuộc hàng cháu trong Phật pháp, đáng tiếc sư thị tịch sáu mươi ba năm đã tạo nhiều công lớn kỳ đặc và đem lại sở học cho người. Sư chắc chắn là chiếc mõ của họ Thích? Từ xưa Đạt Quan Văn Sĩ, người đời sau rất tin lời sư, nhưng không nói lại, đồ chúng sư thậm hổ thẹn. Sau này có người trình bày hạnh của sư, thỉnh tôi soạn bia để truyền mãi về sau, tôi khen rằng: Buổi ban đầu của con người thânh thạng nhưng lạng tính, vốn không có phàm và Thánh. Đến khi cảnh vật giao chiến nhau, rồi không thể trở lại được. Ở đây chư Phật bất đắc dĩ đến Trung Quốc nhọc dùng danh tướng này để giáo hóa, há như vậy ư? Nếu dùng pháp mà thực hành được chỉ dạy điều này dùng giới mà không phạm. Như mắt bị hoa đốm người khác không thấy được, như tai nghe tiếng, người khác không nghe được. Muốn hàng phục tâm mà cầu đạt được Sơ địa, để sau này làm hưởng đạo sư kế thừa hưng thịnh, mở rộng trí tuệ biện tài, luận bàn diệu nghĩa chân thật, khiến người không lìa niệm ngay đó vượt đến Nhất thừa viên đốn; không lìa văn tự, chỉ dạy giải thoát các tướng, hoàn toàn đạt được yếu chỉ, thì không một pháp nào nói được, không dạy một chữ nào cho người, sư Pháp Trí đã đạt được điều này, thì đâu cần mượn lời truyền dạy đời sau ư? Tuy nhiên khẩn cầu siêng năng

là trái, nhưng tạm xem chỗ ghi này đều cùng nhau nghe, vì lượm nhặt nội dung chính mà làm thực lục, bèn khen ngợi và nói kệ:

Đại hùng giác ngộ nói lời hay
 Bàng bạc gió trăng và đất trời
 Bậc trí biện tài khéo giáo hóa
 Bấy giờ giảng nói khai thị người
 Tổng kết tám muôn như cát sông
 Điều xếp vào Chỉ quán Thiên thai
 Pháp Trí siêu việt truyền tiếng tăm
 Du hý Tam-muội vượt quần mê
 Chí vững mạnh, khí độ ôn hòa
 Tuổi thơ thông minh càng ngộ sâu
 Để lại ý chỉ quan trọng sâu
 Văn tiêu giải thích nghĩa rứt rối
 Văn từ thuần hậu lý đơn giản
 Hoặc sám hoặc giảng quên sớm trưa
 Học chúng phương xa cùng kéo về
 Thành Đẳng chánh giác tiêu Ba tuần
 Khiến đạo Phật Tổ càng hưng thịnh
 Như dòng đã trong hòa nguồn này
 Như lá xanh tươi bồi thêm gốc
 Hạnh cao danh trọng vang trong nước
 Thiên tử sai sứ đến ngay cổng
 Bậc hiền phi thường họ hàng vui
 Ban y phục, lệnh về Thiên Ân
 Biết thân biến diệt như mây nổi
 Nguyên dùng dũng khí để thiêu thân
 Vốn nguyện không toại nên huân tu
 Chúng sinh ưa thích theo tham sân
 Trôi lăn ba đường như cao luân Bốn
 ngộ là nhân đền tín thí
 Tội phước khổ vui đường phân chia
 Nói vốn không nói người là ai
 Tâm sự kính cẩn lại nghiêm túc
 Nói phá vọng há chẳng phải chân
 Thân tuy nói mất nay vẫn còn
 Sông Triết giang con cháu đầy nhà
 Gọi ức muôn đời xem văn này.

ĐẠI SƯ PHÁP TRÍ TRUYỀN GIÁO QUÁN THIÊN THAI Ở CHÙA DIÊN KHÁNH MINH CHÂU

Bài Minh trên Tháp và lời tựa

Ôn Châu Quân Sự Phán Quan Tướng Sĩ Lang Thức Bí Thư Tỉnh Giáo Thư Lang Tiền Lam Xương Quốc Đông Lam Hồ Phưởng soạn.

Trời muốn đạo này trụ đời lâu nên phải sinh người tài nay trên đời. Như Đế Đức đi, Vi Di Công Khổng Tử thì không dùng hưng thịnh thường hành trăm đời. Phật đạo suy chẳng phải nghĩ sư Trí Giả, cho nên không văn rỗng rang đã nói năm thời. Sau Khổng Tử là các bậc tài giỏi của nhà Nho, đâu từng không có người? Trí Giả không làm Sư biểu cho pháp môn, cho nên sinh ra đức. Đại sư húy là Tri Lễ, tự là Ước Ngôn, họ Kim, người ở Tứ Minh. Buổi đầu khi chưa sinh ra cha mẹ cầu nguyện tha thiết, mẹ họ Lý, cùng đi cầu Phật từ đó có thai và đến khi sinh ra sư đặt tên La-hầu-la. Tánh tình điềm đạm, cốt cách phi thường. Thuở nhỏ siêu vượt khác thường, bảy tuổi mẹ mất, nghĩ ân cù lao khó báo đáp, khóc mãi không thôi, từ đó chán đời muốn xuất gia, cha nuôi nấng thấy con khác thường, cũng không cản chí nguyện của sư. Buổi đầu, sư thờ ngài Hồng Soạn chùa Thái Bình Hưng Quốc làm thầy, mười lăm tuổi thọ giới Cụ túc và chuyên nghiên cứu luật, hai mươi tuổi học giáo pháp Thiên Thai với Pháp sư Bảo Vân, giữ gìn tâm châu vững như vàng đúc. Sự hiểu biết như nước rót từ bình này sang bình kia, rõ ràng như ban ngày. Từ đó siêng năng tinh tấn có trí tuệ rộng lớn, an nhiên như lộ địa, sáng ngời như trời dăng. Tiếp độ người phải gọi như rỗng lên phân tích các nghĩa, phải gọi là nai đều phục, cho nên đạo không cầu mà vẫn lan truyền bốn phương đều nghe, chúng không kêu gọi mà ba ngàn dặm đều đến. Tháng bảy mùa thu năm Bính Thân, niên hiệu Chí Đạo, từ đạo tràng Thừa Thiên về pháp tịch Diên Khánh, nhưng một lòng giảng sám pháp suốt qua hơn bốn mươi năm lúc nào cũng sám hối, cũng không hề một đêm biết nằm nệm êm, đó là hạnh tinh tấn của người. Trăm sông tranh nhau chảy mãi không ngừng, luôn làm lợi ích cho người. Ngài như mặt trời trên hư không soi sáng khắp nơi. Trên thì Hoàng đế chân tông sai sứ đến tặng phẩm vật khác thường, xa thì có Sư nước Nhật Bản bảo đồ chúng đến thưa hỏi pháp yếu còn những người khác đều kính mến, cho nên đều biết. Niên hiệu Thiên Hy năm đầu, về già sư bảo đồ chúng rằng: Nửa câu kệ quên thân, một câu vào lửa, tâm bậc Thánh vì pháp như thế, huống chi chúng ta cách Phật đã xa, người xem thường đạo thì nhiều, ta không thể bỏ thân mạng để cảnh tỉnh biếng nhác, phải nên tinh tấn mãnh mẽ, đâu đáng nói. Do đó cùng nhau nhóm họp mười vị

Tăng để sám hối trong ba năm, rồi cùng nhau thiêu thân. Bấy giờ, Hàn lâm học sĩ Dương công Phò mã Đô úy Lý Công đều là bậc văn hùng xuất cách, công trạng lớn đương triều, mỗi người đều được thông ngộ ở sư, nghe theo trở về. Năm ấy sư được ban y tía ban hiệu Pháp Trí, đều được tiến cử của hai công luận, nghe sư nguyện cúng dường chân pháp, thường nghĩ về cõi an dưỡng, Dương Công siêng năng thỉnh sư trụ thế. Lại có ý nhằm chán và có điều nghi ngờ gạn hỏi cho nên Sư đáp: Trọn đời phá tướng, mà đều thành tựu các pháp. Cả ngày lập pháp mà mây trần đều hết. Dương Công biết không thể cúng nghĩa để thuyết phục cũng không thể dùng lời để giữ lại mới giao cho châu tướng đến các Tào Sử để cho mọi nhà bảo hộ cho an ổn, thường mướn mộ giữ gìn. Vào thời Thái thú Chủ khách viên ngoại lạng sử Quán Lý Công Di Canh cùng quận ấp liêu thuộc đều hết lòng tin, chí thành thỉnh cầu cùng nhau tinh tấn. Lại ở Tiền Đường có Pháp sư Tuân Thức nổi tiếng đương thời, đạo siêu xuất hơn mọi người, trước kia kết giao với sư rất tâm đắc về Phật pháp, Dương Công cũng gửi thư cho Tuân Thức, thỉnh Sư Thức đích thân đến Đại Giang, cùng đến trượng thất. Từ đó hạnh nguyện của Đại sư bất đắc dĩ ở lại và đến khi Đại sư mất, Thức làm thơ để truy điệu Sư: Trên đời không có hai vâng nguyện, người đời chỉ có một mình Sư. Người luận bàn không ai vượt hơn lời của Thức, nhưng đạo của Sư rõ ràng, thì đạo đức của Đại sư, thành tín của Đại sư, vì đạo của Ngài đồng với bậc hiền, yêu mến kính trọng như vậy. Mùa Đông niên hiệu Thiên Khánh năm thứ năm thân bị bệnh, Sư càng hành đạo tinh tấn. Môn nhân thỉnh Sư nghỉ, nhưng sức khỏe Sư bình phục lại. Ngày mùng năm tháng giêng năm thứ sáu, sư ngồi kiết già tư thái an lành thị tịch. Trải qua thời gian khá lâu mở khám ra vẫn tươi tỉnh như còn sống, hưởng thọ sáu mươi chín tuổi, năm mươi bốn tuổi hạ. Ngày 04 tháng 12 năm ấy, Xà Duy ở ngoài Nam môn bản quận, chất gỗ chiêm-đàn đem đến thiêu, nhưng lại bắt ngát mùi hương chiêm-bật trước đó đã nghe thơm ngát, xá-lợi năm màu nhiều vô kể, cả tăng lẫn tục đều đến xin không biết bao nhiêu. Ngày mồng 9 đến 12 tháng 7 niên hiệu Minh Đạo thứ hai, vâng lệnh đem linh cốt an táng ở bên trái viện Sùng Pháp. Đại sư thiên bẩm chiếu sáng, thần giúp đỡ tinh lực, thông suốt đại kinh, tinh tấn Tam-muội, khi xưa Sư chưa từng am hiểu, nay sở học có những điều chưa rõ sư đều thông sáng và đã ghi lại giải thích, đến bậc tài trí khó thực hiện được, con cháu đời sau khó kế thừa. Sư xác định rõ ràng và tiến đến, cũng như một mình trên muôn nhân, nên người đều kính ngưỡng đức cao vời, nhưng không thể bước lên đỉnh cao ấy. Trăm hang đều ở dưới,

mọi người đều nhìn chiều rộng, nhưng không thể lường được chiều sâu của nó. Cho nên người viết lại sự truyền thừa của Đại sư, hơn bốn mươi năm, Đại sư thăng đường hơn cả ngàn người, trong số đó đều là những bậc uyên thâm là người lãnh hội kế thừa hưng thịnh. Như chùa Khai Nguyên ở Đương châu; chùa Viên Trí ở Việt châu; Tắc Toàn, Giác Tông ở Thái châu; Đông Dịch Sơn Bản Như ở Cù châu; Sùng Cự ở viện Phù Thạch nối pháp viện trụ trì, Đại sư đều chuông bậc hiền. Hơn nữa hai mươi hai người đều là bậc tài giỏi, thể hội tất cả, tâm ngộ siêu việt, vững vàng bề gãy các mũi nhọn, lợi ích tất cả, căn tánh thượng, trung hạ đều thấm nhuần. Từ một đám mây tản mát khắp mấy trăm ngàn, vốn chiếu từ một ngọn đuốc. Thì đạo của Đại sư hưng thịnh ở đời lợi ích tất cả, sáng ngời mãi mãi. Lại có thể đạt được và biết được, toàn hành trạng của sư đều sáng tác trong thực lục ở đây chỉ ghi sơ lược. Giáo chủ Hiền Công ra lệnh ghi đạo hạnh của sư vào tháp, nhưng ghi mất những điều hay. Than ôi! Đại sư giáo hóa đâu không nói chẳng? Người đạt được không dùng pháp Kỳ Viên thuộc về nhiều lý mà sư thì vịn vào cây mà đi ư? Giáo môn núi Thiên Thai phải truyền bá rộng mà ánh sáng của sư rộng lớn chẳng? Ngoài cửa có xe, Chư Tử không đi, nhưng sư làm cho họ đi. Trong áo có châu người say không biết, mà sư làm cho họ biết chẳng? Biển ra hóa thành ở trong đường hiểm chẳng? Phao trôi nổi trong biển cả ư? Báo đáp ân chư Phật? Làm Sứ giả Như Lai ư? Không như thế thì làm sao được chuyên tâm hướng về đạo, quên thân vì người, như vậy là quá lắm ư? Khi xưa, Lương Bồ Quyết nói: Thiên Thai Đẳng giác ư? Diệu giác ư? Không nên hiểu như vậy. Tướng quốc Bùi Hưu nói: Khuê Phong là người thiên hạ nường tựa, ngài là bậc Thập địa ư? Thì nay người bàn về Đại sư đâu thể dùng lời của Lương Bùi mà khen ngợi chẳng? Phòng vì không được thông minh, thì đâu dám chống lại lời dạy. Đốt hương đánh lễ kính cẩn viết kệ rằng:

*Hành đạo ở đời
Lâu ở cõi này
Dạy giáo bậc thánh
Biết giúp hiền này.
Hoàng là Chân giác
Thử là hóa duyên
Khai hiển một tánh
Truyền khắp đại thiên.
Tài giỏi ở đời
Tông phong thay giảng*

Trí giả rộng lớn
Diệu đạt kim tiên.
Mở rộng chân thừa
Đuốc pháp chói sáng
Ngân giang tiếp nối
Chiếu sáng bốn biển.
Vua ban vật lạ
Mọi nơi cung kính
Ba quán riêng chiếu
Muôn hạnh vững vàng.
Tánh ngọc vốn sáng
Hình châu tự tròn
Bước vững đất giác
Quên thân giảng mãi.
Ngộ không còn ngã
Khéo hẹn chúng Tiên
Gặp ông còn biếng nhác
Thân ta còn tổn sức.
Mong người tỉnh ngộ
Vâng theo lời dạy
Luôn nhớ bậc hiền
Bạn đạo giữ chắc.
Đều nhớ mến mộ
Không cho tự thiêu
Lợi ích càng nhiều
Tâm ngài càng chuyên.
Giáo hóa đều đạt
Dạy giáo đều thông
Báo linh mượn đời
Mặt trời tuệ sâu.
Đạo của sư tổ
Không đắc mà nói
Hóa tích của sư
Đều được ghi khắc
Bài minh trên tháp
Hương thơm truyền mãi.

THẬT LỤC VỀ TÔN GIẢ PHÁP TRÍ Ở TƯ MINH

Môn nhân viện Khai Nguyên Tam học biên tập.

Đại sư húy Tri Lễ, tự Ước Ngôn, họ Kim, cháu của Kim Nhật Đan đời Tiền Hán, con cháu đời sau là những người thông minh. Cha họ Kinh, mẹ họ Lý. Bảy tuổi sư mô cô mẹ, vì muốn báo ơn nuôi dưỡng nên sư xuất gia, và theo tăng tài đức ở chùa Thái Bình Hưng Quốc ở quê nhà thờ làm thầy. Năm mười lăm tuổi xuất gia thọ giới Cụ túc, hai mươi tuổi theo Pháp sư Bảo Vân Thông học giáo quán Thiên Thai. Được hai năm, một hôm sư nằm mộng quỳ trước ngài Bảo Vân Thông, Thông cầm bình nước rót vào miệng sư, từ đó về sau sư thông hiểu ý chỉ viên đốn. Vừa nhận liền hiểu, từ đó thay ngài Bảo Vân Thông giảng dạy. Chỉ trong mấy năm ngài Bảo Vân Thông viên tịch, sư nhớ lại giấc mộng xưa và thông suốt như ban đầu, mặc vào tay trái rồi đi, liền tự hiểu rằng: Chẳng lẽ đem sơ biểu để nhận sự học lưu thông, thứ biểu để nắm giữ chủng trí ban đầu hành hóa ở đời. Đến năm Tân Mão niên hiệu Thuận Hóa, sư nhận chùa Càn Phù kéo dài đến Tứ Tự, Chư Tử đều vui theo. Giảng đường chật hẹp sư dời về viện Báo Ân. Từ niên hiệu Hàm Thông năm thứ hai, sư chuyên giảng sám, thường ngồi không nằm, không giao thiệp với bên ngoài, đuổi hết những người nghiên cứu, yết kiến. Sư lần lượt giảng Pháp Hoa Huyền Nghĩa bảy biến, Pháp Hoa Văn Cú tám biến, Ma-ha Chỉ Quán tám biến, Đại Bát-niết-bàn Kinh Sơ một biến, Tịnh Danh Kinh Sơ hai biến, Kim Quang Minh Kinh Huyền Sơ mười biến, Quan Âm Biệt Hành Huyền Sơ bảy biến, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sơ bảy biến, Kim Cương Bia, Chỉ Quán Nghĩa Lệ, Chỉ Quán Đại Ý, Thập Bát Nhị Môn, tất cả các tâm yếu giảng nói nhiều không kể hết. Soạn thuật Quang minh Huyền Tục Di Ký ba quyển, Kim Quang Minh Văn Cú Ký sáu quyển, Quang Kinh Diệu Tông Sao ba quyển, Thập Bát Nhị Môn Chỉ Yếu Sao hai quyển, Quán Minh Dung Tâm Giải một quyển, Phụ Hành Truyền Hoằng Quyết Đề Hạ Chú Văn một quyển, Nghĩa Liệt Cảnh Quán Hộ Chiếu một quyển, Thiên Thai Giáo và Khởi Tín Luận Dung Hội Chương một quyển. Hai mươi câu hỏi Biệt Lý Tùy Duyên một quyển, Thích Thỉnh Quán Âm Sơ Tiêu Phục Tam Dụng một quyển, Đáp 119 Câu Hỏi Xiển Nghĩa Sao Biện Tam Dụng một quyển, Quang Minh Huyền Dương Thể Chương Hỏi Đáp Kệ một quyển, Thích Nan Phù Tông Ký hai quyển, Hai Trăm Câu Hỏi Quán Tâm một quyển, Thập Nghĩa Thư ba quyển. Giải Báng Thư ba quyển, Trả Lời 27 Câu Hỏi của Thiên sư Nguyên Tín người Nhật một quyển, Trả Lời Ba Câu Hỏi của Dương Văn Công và Một Lá Thư Ba Mười

Câu Hỏi của Giáng Hàn một quyển, Khai Thị Cho Hàn Thức Hỏi Bốn Mười Hai Chương Kim Quang Minh Tam-muội Nghi một quyển, Thiên Thủ Thiên Nhân Đại Bi Tâm Chú Hành Pháp một quyển. Trao Bồ-tát Giới Nghi một quyển, Văn Phóng Sinh một quyển, Làm Dụ Điện Đầu Tác Tu Sám Yếu Chỉ một quyển, Làm Văn Ty Pháp Chúc Thản Phát Nguyễn một quyển, Tu Pháp Hoa Sám Pháp ba mươi ngày đêm năm biến, Kim Quang Minh Sám Pháp mười một ngày đêm hai mươi bốn biến, Di-đà Sám Pháp mười bảy ngày đêm năm mươi biến, Thỉnh Quán Âm Sám Pháp bốn mươi chín ngày đêm tám biến, Đại Bi Sám Pháp ba mươi bảy ngày đêm mười một biến. Mỗi năm như vậy có đến năm mươi bảy vị, cùng đồng chí hướng một trăm mười người phát nguyện tu sám pháp. Đủ ba năm nguyện cùng nhau thiêu thân, cúng dường diệu kính, cầu vãng sinh Tây phương, thực hành pháp viên mãn không biết làm sao? Nổi tiếng đến triều Ngạn, Hàn lâm học sĩ Dương Công Úc liền viết thư thỉnh Sư trụ thế. Đô thư trực sử Quan Lý Di Canh cùng Phó chúng Quan liêu càng cầu thỉnh đều xin Sư ở lại thế gian nói pháp lợi sinh. Do đó, chí nguyện không thi hành được. Lại hội tu thập tăng tu Sám Đại Bi làm Phật sự ba năm cho ý chí vững vàng, kể từ khi ba mươi hai tuổi Sư ra trụ trì giáo hóa nhất tâm giảng sám pháp tổng cộng ba mươi tám năm, từng đốt ba ngón tay để cúng dường Phật xây thiền viện, một cơ sở lớn nhỏ ba trăm gian, đáp tượng Di-đà, Quan Âm, Thế Chí tổng cộng một trăm mười hai pho. Một tượng Bồ-tát Phổ Hiền, một tượng Bồ-tát Quán Âm, sáu tượng Tổ sư Thiên Thai và viết về Giáo Thừa Thiên Thai một vạn quyển. Niên hiệu Thiên Hy năm đầu, Hàn lâm Dương Úc tâu lên vua, vua ban y tía. Niên hiệu Thiên Hy năm thứ tư, Phò mã Lý Tuân Úc tâu lên vua Chân tông ban hiệu cho Sư là Đại sư Pháp Trí. Đến mùa đông niên hiệu Thiên Khánh năm thứ năm, sư bị bệnh nằm tại chỗ phải nhờ bác sĩ trị bệnh, nhưng Sư cũng không nghĩ nói pháp. Vào giờ Mậu ngày mồng năm tháng giêng năm thứ sáu, sư ngồi kiết già gọi đại chúng nhóm họp nói pháp. Cuối cùng Sư nói: Ta tận tâm ra sức xây dựng đạo tràng này. Thệ nguyện xây dựng giáo quán Thiên Thai, các ông phải khéo gánh vác, không để đời sau mất hạt giống Phật. Ngộ Tổ dạy cặn kẽ các ông nên ghi nhớ. Hễ có sinh thì phải có chết vì vẫn còn sớm tối, nhưng các ông phải thường tinh tấn tu đạo không nên xen hồ, thì đời đời kiếp kiếp thường gặp nhau. Sư nói xong đột nhiên niệm danh hiệu Phật A-di-đà rồi tịch. Thân an trí trong khám, qua hai mươi bảy ngày móng chân, móng tay và tóc đều dài như thường, nhan sắc vẫn tươi tỉnh như còn sống. Trải qua một tuần đưa về Nam môn giao ngoại,

đến lúc Xà-duy nghe mùi hương thơm lạ, sau đó hỏa táng, nhưng lưỡi không cháy, xá-lợi óng ánh năm màu nhiều vô số, và nhiều vị quan, sĩ thứ trong cung được xá-lợi. Năm năm sau, đến ngày 29 tháng 07 năm Quý Dậu niên hiệu Minh Đạo năm thứ hai, đệ tử đem linh cốt chôn ở bên trái viện. Sùng pháp lập tháp để người sau biết được. Sư hưởng thọ sáu mươi chín tuổi, năm mươi bốn tuổi hạ. Môn đồ học Pháp sư được lãnh hội ba mươi người như: Tắc Toàn Giác Tông, Bản Như Sùng Cự, Thượng Hiền Phạm Trân, Nhân Khâu Tuệ Tài. Những vị được vào thất có bốn trăm bảy mươi tám người. Mỗi năm vào giữa mùa xuân, sư mở hội Bồ-tát giới người được sư giáo hóa thường đầy đủ năm ngàn người, còn lại người mật hạnh ẩn đức khó gặp được. Nhưng điều ghi chép trên mọi người đều hay biết, và để lại sau này các bậc hiền kính mến đức của người. Ngày 18 cuối thu niên hiệu Minh Đạo, môn nhân là Tắc Toàn kính ghi.

TỰA CHỈ YẾU SAO

Đại giáo hưng thịnh an lạc là do người này, các Tổ đã ra đi sự giáo hóa mầu nhiệm sắp diệt mất.

Đại giáo: Ở đây không phải thể của giáo môn chia chẻ thiên, viên, đối với nghĩa phân chia lớn nhỏ. Y theo trong ngoài của hai tông này để luận bàn. Như Thích Thiên Giải Chương An Đại Pháp Đông Tiệm nói: Thông ý chí Phật pháp là đại pháp. Văn Tuyển nói: Đạo có hưng thịnh an vui. Chú rằng: Long là thanh, Di là bình, hưng thịnh an bình cũng là nghĩa ao thấp. Chu dịch: Thần là để nói về điều này. Vẫn còn ở người này. Chư Tổ: Là các sư Kinh Khê về sau. Thái Huyền Kinh nói: Ở xa thấy có màu đen nên gọi là huyền. Từ nay dùng ý chỉ tông Thiên Thai sâu xa mầu nhiệm gọi là huyền hóa. Âm cơ, văn la soạn thành âm này cũng gần. Thời gian không thể lâu dài. Tâm thì có bậc siêu xuất người đời. Tứ Minh truyền giáo Đạo sư Lễ Công, thật là bậc vĩ đại trong giáo môn. Thuở nhỏ đã học kinh, thì có khả năng suy tư về nghĩa, thiên cơ phẩm phát đặc biệt, không thể nói bậc mới sinh mà biết được tính cao thượng.

Nhĩ Nhã nói: Thế là phế. Thế gian: Là những người có danh đức sống trên đời. Mạnh Tử nói: Bĩ là nhất thời, thử cũng là nhất thời, năm trăm năm có một bậc minh quân làm hưng thịnh đất nước, trong đó có bậc vĩ nhân xuất hiện. Tứ Minh là ngọn núi nổi tiếng ở phía Nam phủ Khánh Nguyên. Lục Quy Mông nói: Đó là ngọn núi cao nhất, trên núi có bốn hang, nếu hôm nào trời trong từ xa nhìn như cửa sổ, tương truyền

rằng đây là cửa sổ đá, tức là chỗ ở của Thần tiên nhìn về Tứ Minh, thấy được Đồ Kinh của Tứ Minh. Lễ Ký: Mười tuổi là ấu học, hai mươi tuổi là Nhược Quan. Nói đồng tử là từ mười đến hai mươi tuổi, giữa Nhược Quan và Thái Hòa vị tán đều gọi là Đồng tử. Sư bảy tuổi xuất chính là lúc còn đồng tử. Thiên Cơ Trang Tử nói: Sự ưa thích sâu xa, cạn hơn đại cơ. Ngữ nói: Chưa học mà biết đó là bậc thượng, học mà biết là bậc thứ.

Đến khi thọ giới Cụ túc theo học với ngài Bảo Vân Thông. Buổi đầu mới vào pháp hội học, sư đã nằm mộng thấy mình quỳ trước sư Vân Thông, thông cầm bình nước rót vào miệng, nước chảy xuống như suối, sư lãnh thọ như hang. Từ đó ý chỉ viên đốn của tông Thiên Thai, vừa học liền hiểu, không cần nghe lại. Thái Thông nói rằng: Lời nói của ta ông đều thông suốt hết, ta không cần giúp đỡ ông.

Theo bài Minh trên tháp, năm mười lăm tuổi, sư xuất gia thọ giới Cụ túc, hai mươi tuổi theo học với sư Vân Thông. Tứ Minh họ Kim, Húy Kinh. Sư nằm mộng thấy nước chảy như suối, dụ cho giáo quán nối nhau không ngừng. Mạnh Tử nói: Cội nguồn lẫn lộn ngày đêm không ngừng đây cả phòng sau đó ra ngoài tận bốn biển, người đạt được gốc là như thế. Nhĩ nhã: Nước chảy từ khe gọi là hang ông đối với lời dạy của ta: Luận ngữ Phu Tử nói: Hồ không cần sự giúp đỡ của ta, đối với lời dạy của ta không lời nào ông chẳng nói được. Sở giải nói: Vẻ mặt Phu Tử im lặng mà biết được, tức là không phát khởi thêm điều gì nữa, cho nên nói là phi trợ ngã.

Đến khi Vân Thông tịch, sư nhớ lại giấc mộng, choàng tay qua đầu Vân Thông, tay trái dất đi. Chao ôi! Chẳng phải đạt được sơ biểu là học tập. Như A-nan rót nước từ bình này sang bình khác chẳng khác, hậu biểu là truyền giữ được chủng trí của thầy mà hành hóa.

Vân Thông tịch vào năm đổi niên hiệu là Đoan Cung đời vua Chân Tông. Quán nghĩa là quán xuyên. Hoàn âm là hoạn, xuất phát từ Tả truyện. Kia gọi là mặc áo giáp cầm binh, Hoàn giáp còn gọi là Đối giác. Luận bàn về tướng trạng của giấc mộng: Tay phải của Tứ Minh choàng qua đầu sư Vân Thông, tay phải dất Thông đi, điều này chắc chắn là giấc mộng lạ, đây là tiếng than thở. Đại Kinh nói: A-nan hầu Phật nhớ mười hai bộ kinh, như rót nước từ bình này sang bình khác. Hai chữ Chủng Trí nói theo ý dồi dào gọi là Nhất thiết chủng trí, Đạo chủng trí, Nhất thiết trí, đây là một tâm ba trí, xuất phát từ kinh Maha Bát-nhã. Đại Luận giải thích trong quyển mười ba. Khi xưa Bắc Tề nương vào đây để tu tâm quán, truyền miệng cho Nam Nhạc, Nam

Nhạc truyền cho Thiên Thai. Thiên Thai về sau truyền mười ba đời, đến Tư Minh, bởi một nhà truyền tông pháp yếu, chỉ là điều này.

Đầu niên hiệu Thuần Hóa, chùa Càn Phù quận nhà, buổi đầu tiên thỉnh giảng, mọi người đều vui. Như các dòng về biển cả, vì nhà chật hẹp môn đồ càng đông, chẳng bao lâu sư dời về Báo Ân. Các bộ Pháp Hoa, Chỉ Quán, Kim Quang Minh đều giảng thông suốt, không để ngày tháng qua suông.

Chùa Càn Phù ở giữa trung tâm chợ nên đổi về Thừa Thiên. Nay là chùa Thừa Thiên là chỗ ở của sư, tức là viện Phù Dung Pháp Hoa, Báo Ân nay là Diên Khánh, Duyệt Tùy, Chu Dịch nói: Tùy theo cương mà hạ xuống, nhu động mà vui theo. Khổng Chú Thượng Thư: Trăm sông lấy biển làm tông. Dương Tử nói: Cuối cùng là đầu tiên, đầu tiên là cuối cùng, như liên hoàn không có đầu mối.

Sư khuyến khích đồ chúng rằng: Ta hoặc xuất, hoặc xử, hoặc nói hoặc nín đều dùng ý chỉ quyền thật giáo quán, vì ăn mặc mà phải nương tựa như vậy, các ông không nên biếng nhác.

Húc là khuyến gắng. Bậc Thượng Thư Phu Tử khuyến khích ư? Cụm từ xuất xử nói nín đều dùng theo Chu Dịch, kia nói đạo của bậc quân tử trong bốn oai nghi không hề quên.

Giáo quán quyền thật: Là then chốt của một nhà vào đạo. Phục là mặc vào thân, vị là ăn cho đỡ đói, trượng là cầm trong tay, ý là thân dựa, dụ cho sáng tối đều thực hiện thọ dụng.

Lành thay! Nếu mặc áo nhẵn nhục, ở nhà từ bi, khéo dạy dỗ từng bước, không thể xứng đáng.

Dùng Pháp Hoa Tam Pháp này, khen ngợi hạnh lợi tha. Kinh nói: Vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai, nhà danh đức trùm khắp, áo danh đức che điều ác, không dính mắt vào danh tòa, đầy đủ ba thứ này để mở mang đạo Thánh, tức là chỗ y chỉ của thế gian. Luận Ngữ nói: Phu Tử khéo dạy người từng bước. Chú rằng: Tuân tuân là đáng vẻ từ từ, dụ là tiến.

Thích Thiêm Thập Bát Nhị Môn: Xưa nay đều truyền giảng, cho rằng văn khó. Hoặc nhiều chú thích, đều trình bày chỗ khác nhau, ai không tự nói cầm được châu linh xà, quơ viết đầy trời, đâu nghĩ đến một nhà giáo quán. Chỉ vì không biết chỗ khả phát, công xem lại tham. Đâu chỉ giải thích văn chưa đầy đủ, vì sao trao bạn đại cương, núi lở một góc vì dùng lòng bi tha thiết.

Hoặc chú thích nhiều, bởi chỉ có Kinh Khê về sau phụng Tiên châu chỉ cô sơn chứng được điều nghĩa này. Dẫn hai việc để sở trường

các nhà đều hoàn thiện. Khi xưa, lúc Tỳ Hưu đi ra thấy Mục đồng đập đầu rấn bị thương, Hưu thương nó dùng thuốc xoa, chữa lành xong thả đi. Đêm khác thấy trong sân có ánh sáng, và thấy một con rấn ngậm hạt châu để dưới đất. Rấn tự nói mình vốn là rồng, biến hình dạo chơi bị Mục đồng đánh trọng thương, nhờ Ngài cứu thoát, cho nên nay đem ngọc đến tạ ơn. Hưu được châu đem dâng lên Sở vương, vua để trong điện phát sáng như ban ngày. Theo Tăng Truyện đời Lương, Pháp sư Đạo An thông thạo văn ký kinh, đức Ngài vang xa được kính trọng, bấy giờ, Tập Tạc Xỉ Phong Biện Thiên Thùy đến yết kiến rồi khen rằng: Tứ Hải Tập Tạc Xỉ Đạo An nói: Thích Đạo An nổi tiếng khắp nơi, bấy giờ mọi người đều khen thưởng đáp lại: Lễ Ký Thiện Cung nói: Thái Sơn suy đồi ư? Lương Mộc hư hoại ư? Thượng Thư Thái Thệ nói: Trăm họ đều thương nhớ như núi lở một góc, Nhị văn thán sự hưng vong của người, trong đây gần điều tàn.

Muốn đưa ra những điều chánh để bỏ ta, nhưng ai theo để phân tích đúng văn này, bên cạnh vịn vào đây để nói lên chứng cứ. Thong thả thoải mái và nghiêm chỉnh trên đường rộng, quyền thật giáo môn, thời này cùng với người mê muội ở trong đó phán xét, tùy duyên lý khác là thuộc loại này. Thấy đạo đã vẫy mượn, thay với người mê, ở trong sự thấy này, thành lập chỉ yếu. Mạnh Tử ghi, Khổng Tử nói: Đời nay, bỏ ta thì còn ai? Lời phân tích, như kinh Lăng Nghiêm nói: Lộ trần muôn tượng, che ra tinh minh. Viên là dẫn, trạo là hình dáng thong thả. Kha Thư nói: Đâu không phải giàu có dư giả ư? Trang Tử nói: Đâu bấp là Anh Văn Tuệ mở mấy ngàn con trâu, nhưng dao vẫn mới toanh như mới mài. Rộng lớn mênh mộng dạo chơi trong đó, đều là chốn dư thừa. Tỳ duyên lý khác: Tạng thông thì giáo lý đều quyền, Viên thì giáo lý đều thật. Ba điều này dễ hiểu, chỉ khác giáo quyền lý thật, chứa nghĩa tùy duyên ý hơi khó hiểu. Tư Minh có khả năng trình bày điều này, cho nên Thiên Trúc gọi là Quán đạo.

Liên đại cộng mê: Các sư ngoài núi xây dựng lời cú huyền chẳng thông, còn nói quán chân không quán vọng. Chỉ yếu quả trách nói: Có người giải thích ngay niệm hiện tại gọi là Chân tánh, e rằng không xứng với ý chỉ của văn.

Đến như văn cương cách chỉ quán Pháp Hoa. Ẩn quát nhằm chữ Tổng, đều lược bỏ ở đây, người học đời sau đủ sức để nhìn gần thấy xa chấm dứt biết vị, không dễ gì nói ư? Thông chí thiên hạ, định được nghiệp của thiên hạ, dứt được nghi cho thiên hạ, thật là đạt được một hai muôn lời này.

Cương cách: Phi Hành nói: Cương là giềng mối, như viên ngoài lười. Cách nghĩa là cách chính. Như đại thể của vạn vật. Kia dùng tám giáo, phán xét giải thích như cương cách. Giáo tùy duyên khác với cương mục, ở đây thì không phải như vậy, tùy theo văn mà dùng. Chữ Ẩn quát, Tuân Tử nói có hai: 1. Phủ Nhiên; 2. Cú Mịch.

Thuyết văn nói: Cơ lữ trì tư giáo tức là làm yếu chỉ văn này, là tổng hợp lý nghĩa này, nhìn gần thấy xa. Trung Dung nói: Đạo của Quân Tử, biết xa biết gần. Nhiệm Chỉ: Tả Truyện nói: Người nước Sở dâng con Ba ba cho Trịnh Linh Công. Tử Gia thấy Tử Công ăn chỉ và dùng đó bảo Tử Gia: Ngày khác ta cũng như vậy, phải ném thử vị lạ. Đến khi vào Tế Phu làm con Ba ba, nhìn nhau cười. Công hỏi. Tử Gia bảo gọi vào ăn thì Tử Công không cho. Tử Công giận dữ chỉ vào đánh, ném thử rồi đi ra. Nay lấy chỉ yếu này làm đánh. Như người tìm tòi thì gọi là nhiệm chỉ, từ đây đạt được mơ hồ về giáo quán. Không dễ gì bỏ để dùng lời kia, không dùng ý kia. Ý kia là chưa thông ý của thiên hạ, cũng dễ thông được. Nghiệp của thiên hạ chưa ổn định cũng dễ ổn định được. Nghi của thiên hạ chưa dứt cũng dễ dứt được. Trở về ba nghĩa này, là trở về với ý chỉ, thật là cùng lý tận tánh.

Thức cung tôn là bạn học, mọi người thấy không nói ta cũng phe phái chứ! Nếu chấp cứng vào lý này, không giữ tình kia, văn lý rõ ràng, ai che giấu được. Sám chủ kỳ nhất là nổi tiếng, xưa nay đều như vậy. Như bài tựa Tăng Hựu Hoàng Minh nói: Lại đem kiến thức cạn cợt để sơ giải duyên khởi Niết-bàn. Chương An tự ghi: Đảm đương sự ngăn ngại ở Dự Chương, cũng có người viết chữ Thượng. Như bài tựa của Quân Sơn Thiêm nói: Bình thường khi còn ở đời hai Sư là bạn học, đồng chí khí liền cảnh, thật là nan đệ nan huynh, cho nên ghi trong bia đá rằng: Thông khí ở Bảo Vân hằng ngày giảng giáo quán vượt hơn hai chỗ ghi Tri Lễ, Tôn Thức đều thuộc phái siêu xuất của Tử Cầm. Thích Danh nói: Năm trăm nhà là một phái. Luận Ngữ của Khổng Tử chép: Ta nghe quân tử không phê phán, quân tử cũng có phe phái chăng? Sớ chép: Giúp đỡ nhau không phải phe phái. Khổng Tử trả lời với Trần Ty Bại rồi lui ra. Tư Bại lại nhóm họp đệ tử Vu Mã. Lại hỏi: Ta nghe quân tử không phe phái. Nay Khổng Tử nói: Chiêu Công, Tri Lễ tức là quân tử cũng có phe phái chăng? Giữ lập trước lý này, Tựa Hiếu Kinh nói: Đối với lý hoặc đảm đương được, thì đâu cần cầu người. Vĩ đại thay đã tạo được yếu chỉ. Văn lý đã đúng, thật không còn che giấu.

VĂN CÚNG TẾ ĐẠI SƯ PHÁP TRÍ TƯ MINH

Thiên Thánh ra đi đã sáu năm, nay là mừng một Đinh Dậu tháng giêng năm Mậu Thìn, pháp đệ đồng môn Hàng Châu Thiên Trúc, Đại sư Từ Vân (Tuân Thức) kính sai học chúng đến dâng nén thơm, Linh Sơn dâng trà và Vân Trù sắm sửa trai phạn, ăn xong vị phẩm, cung tiến tôn linh Đại sư Pháp Trí Pháp Huynh chùa Diên Khánh ở Tứ Minh. Cúi mong, Linh thiên sinh đức tốt đến giúp pháp vương sẽ dứt mối đạo, lúc nào cũng chấn hưng giềng mối suy đồi. Chương An đã đi, Kinh Khê cũng mất, ngài đản sinh nơi này làm thầy người tiếp nối hưng thịnh. Một nhà Đại giáo nối Tam Lương Tam này, tạ bạn kiến thức rộng, tài giỏi cam chịu lui về ở ẩn hơn bốn mươi năm, mở rộng giáo cương, mở cửa từ bi, ngôi nhà pháp không, mở rộng chúng ở, kính cẩn dùng hóa phương chính là vàng ngọc quý giá. Đào mạn tỏa hương kỳ lạ, ong bướm vây quanh, kiến mối mền mọ. Vào nhà thẳng đường, chúng tụ hội đông đúc, tụ hội để làm điều lành, có thể chia ra ngàn đền, có thể phân hóa bốn phương, đến như xoay bút như rui mè, mở rộng cửa văn vẻ. Nghĩa nhiệm mầu của mười Bát nhị ta thấu đạt rõ ràng, ý chỉ sâu xa của mười sáu Diệu ta đạt được truyền trao cho đến phẩm Quán Âm phân biệt trống vàng rõ như xưa, hoặc mở mang chỗ u huyền, hoặc bổ túc thêm điều đã mất. Nghĩa từ trong ta lưu xuất, giải thích từ trong túi trí ta, trình bày văn chương của bậc tiên giác, thật là chỗ trông mong của người học sau. Than ôi! Thời gian đâu hẹn, bỗng chốc phải theo thường tình, thoáng chốc vô thường lại đến, nhìn lại nước sông tràn đầy, chợt gãy cầu lòng đau thương tràn ngập hai nỗi đau kinh ngạc như mộng, nỗi đau ấy kết thúc ở hai hàng cây, phải chằng người đời sắp mở tay chân, rồi đau khổ lại trói buộc nhiều. Chỉ có huynh cáo chung cùng vạn vật trái với sự bình thường, người kiệt già về Tây, niệm Phật rất nhiều, chẳng bao lâu lặng lẽ, thẳng đến Tây phương. Như thế thì thiên nhãn nhìn xa, thần lực như chim liệng, chỉ mong đến cùng đệ dự trai phạn, xem văn này của đệ, than ôi! Đau thương thay! Thơ phải có người tra chuốt mới dễ đoán ra vàng thật. Chỉ có đệ và huynh đồng lòng, giống như anh em hòa vận cũng là kèn sáo hòa âm. Có pháp cùng luận bàn, có lỗi lẫn bảo nhau vừa tha vừa thiết. Tôi học rộng rất sâu có trước có sau, chỉ có trời là sâu, chợt gặp nhân hóa duyên từ đây cách biệt, cách trở như vượt núi, cách trở như bờ ngô, dấu vết bị ngăn trệ như mộng. Mộng cũng tìm như, ngày bay hết đến ở đông tiền tình còn dứt ở Nam Kim. Than ôi! Than ôi! Nay thì đã rồi, đau đớn làm sao kham nổi? Lý hợp liền xa Linh Thứu chốn xa núi rậm, vì Lão sợ xuân lạnh đường cản

trở bởi mưa dầm, các đê bởi tuổi đã già, tuổi ép ngặt, tâm buồn lung, đứng ngồi phải dựa ghế nường gậy, đứng nằm rên rỉ, cùng huynh tạm xa cách, kế thừa tiến đưa đến tận rừng, chỉ hẹn ngày sinh chốn An Dương, nguyện mãi thay nhau. Than ôi! Than ôi! Cúi xin hưởng cho.

THƠ TRUY ĐIỀU ĐẠI SƯ PHÁP TRÍ Ở TỨ MINH

Tôi và Đại sư Pháp Trí ở Tứ Minh làm bạn hơn bốn mươi năm, đến ngày ra đi không được khóc ở Lăng tẩm, vì đường xa năm, sáu trăm dặm. Mùa xuân mưa đá nhiều tuần, thân sáu mươi sáu tuổi, cho nên gậy giấy không thể đến được, nay mới làm mấy câu ca vịnh. Trên trời không hai vầng nguyệt, ở nhân gian chỉ có một vị tăng. Người xem xét không nói tôi sâu sắc là đối với sở tri, non kém là đối với sở bất tri nhưng thấy giải và hạnh này có điều đặc biệt vượt hơn người. Gởi những lời cùng cực để thỏa chí những điều luôn giữ trong lòng. Những điều kỳ lạ ấy đâu phải một. Bộ gia giáo Tỳ-lăng Sư chưa ghi, nhưng chắc chắn ghi. Bốn Tam-muội những điều người khó thực hành, nhất định thực hành. Dù nắng mưa thay đổi, nhưng lưng không dính chiếu. Sáu mươi chín tuổi qua đời, nhưng Ngài chóng đốn ngộ mà hành đạo dạy bảo nhiều, không lúc nào ngừng nghĩ, môn đồ thỉnh an nghỉ, nhưng Ngài vẫn không chịu, đến khi ngồi kiết già thị tịch, về sau hỏa táng, xá-lợi nhiều vô số. Than ôi! Không biết gian nan, thực hành chỉ thấy gian nan. Hai bài thơ mỗi bài tám câu.

*Ai an táng bạn tôi
Ai kế thừa Tỳ-lăng
Trời không hai vầng nguyệt
Nhân gian thừa một Tăng
Để văn thiên nhiều tập
Bệnh tòa giảng còn lên
Nay thờ ảnh rỗng rang
Khám lựa đèn lồng đêm.
Trên sông tâm đau thương
Chiều tà biển khắp lãng,
Anh là người tài giỏi
Tôi thay tăng cảm tạ
Lá bối cùng năm giảng
Hoa sen ngày khác lên
Pháp môn truyền đệ tử
Không chỉ trăm ngàn đèn.*

Khen ngợi Tôn giả Pháp Trí Tứ Minh:

*Đệ tử Tăng Giang đành lễ
Đường đường thầy ta
Pháp uyển anh tài
Sinh con Hoàng Tống
Thiên Thai một mình bước
Kinh Khê ra đi
Mậu Lãnh lại đến
Giáo môn bí lớp
Thầy ta khai thông
Nghĩa vang như sấm
Mê chấp xuân về
Họa hình không kịp
Văn vẻ khó định
Hình dung sáng rõ
Ai không khâm phục.*

Khen ngợi Chân dung Đại sư Pháp Trí Diên Khánh ở Minh châu đời Tống.

Tiết độ phán quan Triệu phụng lang thí đại lý Ty Trực Kiêm, coi xét Ngự sử văn kỳ ủy lạc.

*Đạo nhờ công chấn
Hóa nhờ hành thí
Thức nhờ dẫn dắt
Hiểu nhờ khuôn phép
Người tin tín ngưỡng
Người học vâng theo
Xa nghe khuôn phép
Gần thì thấy hình
Ảnh tiếng hợp nhau
Thấy nghe đuổi nhau
Đức chừ sâu dày
Giáo chừ thấm đượm
Dạy thuận theo đời
Vẫn còn làm thầy.
Lưu truyền cháu con
Vẫn còn làm thầy.*

Khen ngợi tượng vẽ Đại sư Pháp Trí thí tổ Diên Khánh.
Cối Khê Quân Vương Văn Tuệ Công Sử soạn.

Ngày xưa ta và Giác Vân Liên Công đi ngao du, nhân thu thập lời này để khen ngợi Đại sư Pháp Trí. Nhiều năm chưa ghi được, nay vì Diên Khánh hỏi Sư được điều này, Trung ngươn năm Nhâm Thìn, niên hiệu Càn Đạo, Chân Ấn Trai ở Đông hồ tạo.

*Một hội Linh Sơn
Trang nghiêm Thiên Thai
Sau mười ba cánh
Sinh bậc kỳ tài
Xướng đạo Tứ Minh
Giảng dạy khắp nơi
Nổi tiếng khắp biển,
Âm âm mây sóng
Chương thánh còn ngự
Trung Sử đánh đến
Được ý chỉ Pháp
Tâm rộng rộng lớn
Ban hiệu Pháp Trí
Về lâu dài sáng
Bồi bổ hậu học
Thầy đều kính ngưỡng
Hương lan cúc thoảng
Vốn một gốc rễ.*

Than ôi! Là trụ đá pháp vũ, là Diêm mai giáo đảnh, đúng là ảnh này trải qua ngàn xưa không có trần ai.

KHEN NGỢI ĐẠI SƯ PHÁP TRÍ TỨ MINH

Giáo chủ đạo tràng Tứ Minh là Đại sư Pháp Trí, Tứ Diệp đời Hoàng Tống. Tiên Thánh ra đi sáu năm, nay là năm Giáp Tuất, niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ một trăm hai mươi chín. Suối trắng hết si, đạo nhân (Hy Nhan) liền làm bài tán: Hành Thiên Thai khó hành, nhưng vì hai Sư ở Triết Giang, nhớ lại chưa ghi về Tỳ Lăng, nhưng vì pháp trăm đời. Do đó, giáo môn của ngài Trí Giả vẫn sáng ngời như Thục Khổng, đạo tràng Diên Khánh nhờ vào đây mà mở mang vang dội. Làm tiêu biểu cao ngất ở Ma Vân, đường đường là bậc bất thế. Khảo xét và khám phá tùy theo lớn nhỏ. Khen ngợi kính ngưỡng thì càng cứng càng cao vọi vọi cũng có Sư đạo trong chốn Thiên Thai. Như Kỷ Tử, Dự Chương ở núi Thái, biển cả có ngọc trai quý lớn, như môn hạ Trọng Ni có Mẫn Tử, Nhan Tử, nhà Ấn Thủ Tây Tấn có Thái Sư Viễn Sư. Nếu chẳng phải

nhiều đời có nguyện lực từ tâm, thì đâu thể một sớm giáo hóa muôn loài thành tựu, đành lễ Tổ Trung Hưng Tứ Minh.

SỐ TRAI KỶ TỔ SƯ PHÁP TRÍ DIÊN KHÁNH, TRẦN THIÊN DỤ

Hữu phục dĩ, pháp lễ như như, vốn không ra vào, duyên đời dần dần có hội họp có chia lìa. Từ khi Trí Giả tịch ở Thiên Thai, đạo như sợi dây tơ treo để nhử đá. Đến khi sư Thông đến ở Dũng Thủy tiếng vang như trong hang ra. Lừa thừa sau thời Tượng pháp. Mờ mịt sau Kinh Khê. Nam Huy, Thai Lãn, Đông Thiệu, Lệ Sư, tuy là bậc tác gia càng tinh vi, nhưng nếu còn ở đời thì cũng chẳng khác. Cung kính Đại sư Pháp Trí giáo chủ Trung Hưng sinh ra để trung hưng Phật pháp, thuở nhỏ đã thành tựu; giới sáng như ngọc châu, chung cả bộ luật Nam Sơn, biện luận ngã nghiêng sóng biển, phát huy tâm tông Hoàn Nhạc, có thể nói nhân gian chỉ có một vị Tăng là bậc Đại sĩ trong thiên hạ. Nếu không như vậy thì năm thời tám giáo, ai là người Trung hưng, trăm cõi ngàn như ở đời đều mất hết. Cho nên Hoàng đế Chân Tông sai sứ càng thêm đặc biệt, Quốc sư Nhật Bản bảo đồ chúng đến thưa hỏi Phật pháp. Một đời Nho tông, cùng năm pháp tịch đều truyền ý cao thượng, trụ lại đời đến phương trượng khởi thiêu thân, thế nên ngàn đồ chúng đến học pháp, thẳng đường bốn mươi năm hướng dẫn về Bình Bút, khiến chuyên tâm ba Quán. Tứ Minh sáng rõ như mặt trời trên hư không, giống như sấm rền trong lòng đất, cò cây ngói gạch đều giảng nói chân thuyên, chim thú trùng cá đều hiểu giáo mầu. Tiếc thay ra đi biệt tâm, hóa thân vốn như vậy, có hội tụ thì phải chia lìa, tướng người đời là như vậy. Nhưng những ai được thấm nhuần sữa pháp, may mắn điều khiển được tông thừa, huống chi phạm tình tiếp nối, điều này mở rộng thông suốt, vì linh cốt của Đại sư còn nên dễ chiêm ngưỡng thần dung Đại sư. Vì sao ra đi không có nơi đến, dứt bật tông tích, từ lâu nghĩ mất ở rừng hạt, chôn chặt nỗi đau buồn ở Lương Mộc. Ngày nay ngồi kiết già, bắt chước Thuần-đà cúng, truy tìm cúng tế tông miếu. Cúi xin, Đại sư không chỗ đến mà đến, vốn không ăn mà ăn, đã trông Linh Phù Đài Lãn sáng mãi đô thành. Khiến kia ngăn thư, hoàn thành phụ giáo, đến nay Thiên học không còn gọi là truyền riêng, để lại kế sống muôn đời cho con cháu là người tính được chỗ sâu xa, ngô hầu không quên giúp đạo tổ, Hiếu Tư kính ghi lời tựa.

SỐ HÚY KỶ ĐẠI SƯ PHÁP TRÍ TƯ MINH, TUYẾT KHÊ HY NHAN

Hữu phục dĩ, muốn thực hành đại đạo, phải nhờ bậc pháp khí và thời cơ. Văn này chưa mất, quả nhiên sinh mạng sư còn ở đời. Nhận mặt trời Phật đến Ngũ Uyên. Ngăn chặn sóng dữ đến Đông Hải, giềng lưới ba Quý của Đài Lãn, thổi trống Nhất thừa của ngọn Linh Thứu, đâu chỉ mới mẻ trăm đời, mà ngàn năm không cũ. Chẳng có bậc Đại sĩ thì ai Trung hưng. Cung kính Đại sư Pháp Trí giáo chủ Tư Minh, toàn đức không thể gọi tên. Trai không mài giũa mà nhận sự ký thác của Phật, hướng dẫn giáo nguy hiểm. Cứu người sông lớn phải có thuyền muôn đầu. Chống đỡ lâu to phải có cây to mười ôm. Bốn mươi năm lưng không dính chiếu, đâu cần nhọc khổ hạnh ba điều quán thân, dù nói quanh co, điểm chính là muốn diễn tả tận cùng huyền lý. Mở ra con đường Dương Mặc. Khai thông đạo lớn Phật tổ. Ném kim vào bát, phụ cấp lựa thấm hội tụ. Ngoài cửa đây dếp, có thể gia tử áo xanh đến. Chỉ có gió cao ở Tư Minh, có làm sao đẹp ở hai sông, có thể nói, ban ngày trong sáng mây nổi khắp nơi, nhân gian chỉ có một vị tăng. Thâm nghĩ không có đức hổ thẹn, thì thiên hạ không có hai vầng trăng, ai không hổ thẹn. Những ai lầm ý Từ Phong, thanh lọc thân học như biển cả. Tuy không quên thêm ngựa ký, không hổ thẹn thêm vào chuột điếu. Bát-nhã Minh Châu là sở khinh nhưng dùng làm sở trọng. Hạt giống diêu Bồ-đề dễ nhỏ, nhưng cây khó trồng. Đã thiếu công của nhiệm chỉ, nhọc đau lòng than. Nay thì lễ đến tiết dương xuân, đến sáng viên tịch. Phê bình thật Khánh Kiệt, vì trình bày cúng nhỏ bé. Nhìn thoáng qua, tuy không giấu sinh diệt. Sương móc đã tan, tự cảm nhận lo sợ cẩn thận. Cúi xin, lòng từ sâu xa không ngăn ngại, không lìa đứng xử mà hiện hình dung. Lợi sinh có nơi, ban đầu không động tướng, mà thi hành ứng diếu. Mưa thấm khắp đất khô, màu mỡ trên giường giải thoát. Truyền nghĩa như mây trời che biển Niết-bàn. Về sau một nhà giáo quán trăm đời con cháu, truyền bá đạo từ bi không ngăn ngại, giảng xướng ý chỉ truyền trì. Ba Đế, ba Quán nhà quý vào được cửa. Cố hương mười cảnh mười thừa biết đường về. Tâm ý bằng phẳng như lòng bàn tay, hàng phục chúng ma ngăn cản giống như gãy cây khô, trở về mặt trời Phật nhưng chiếu sáng giờ sau. Kích động sóng say đôi xoay vắn thời xưa, công thấm nhuần chín cõi, lợi ích khắp tứ sinh, xé rách lưới phiền não đồng lên thuyền giác ngộ, vượt sông sinh tử đều đến bờ giác ngộ, kính ghi lời số.

SỐ KỶ ĐẠI SƯ PHÁP TRÍ THỈ TỔ DIÊN KHÁNH

Lại kính vì: Song Lâm diệt đức âm dứt bật, các Tổ qua rồi trái liễu nghĩa, hướng chi lời công kích trong đó, mà người thâm chứng loạn ở bên ngoài, cho nên ý chỉ viên đốn sẽ ngộ được mầu nhiệm. Hàng tâm thường mê muội không biết chỗ ảnh hưởng, mình chẳng mong pháp truyền tâm cho mình, ai rửa sạch được nỗi đau danh tướng. Cúi mong Thỉ tổ Sơn môn Đại sư Pháp Trí chủ ghi Thiên Thai đệ tử Diệu Ngộ thay mặt nối pháp đời sau. Từ thuở nhỏ nhận kinh liền tụng, suy tư nghĩa thông suốt, có ý chí xuất gia và năm hai mươi tuổi thọ giới Cụ túc. Năm năm y chỉ và gồm cả Luật thừa, một tháng mở mang truyền bá rộng giáo quán, nghĩa là không phân biệt hay hiểu được pháp này, cho nên nói giải thoát nhưng không lìa văn này. Cốt để thực hành hữu tông xây dựng ngôn từ và chỉ yếu. Học cả nội điển ngoại điển, vốn trọng Dương Văn Công, luận bàn dứt dị đồng, chấp nhận với Tuyết Đậu Trùng hiển liền khiến cho Thánh chủ sửa lại thêm vào hiệu Quốc sư, truyền hỏi những điều nghi, và muốn thiêu thân, nhưng duyên nào lưng dính chiếu, thi hành đạo Thiên Thai đã thực hành, tu bốn Tam-muội, nhưng luôn nhớ văn của Tỳ-lăng chưa ghi, thâm nghĩ mười chín vị Tổ mà không hổ thẹn, vì sao sự suy nghĩ của người học là mình than với thiên hạ không thể là tông ta. An Thiên không trở lại khóc hết nước mắt Thanh Âm, để lại cuốn tập vẫn còn tín đồng với lời ca Bạch Vân, bèn nghĩ đến Từ Vân, thoáng chốc đến ngày húy kỵ, hướng chi ân đức chia đều làm nên ta mà lo buồn trọn đời, đúng lúc Tứ Lâm thọ phước, dám trình bày phối cúng, đến chỗ sinh hành đạo ngày trước, ngộ hầu tìm được duyên xưa. Chúng ta đánh chuông phảng phất hương trần, nhằm tham dự Liên xã. Biết danh biết tự chưa trốn được ngày cuối cùng xem xét đếm bảo. Thảo số tìm kinh, mới vắn hỏi vào biển đếm cát. Nhọc chỉ bày một chút, thật giúp cho sự mở mang truyền bá. Cúi mong: Mắt tuệ mở rộng, pháp môn rộng phát. Muôn phẩm tự dung thông vào ba Quán. Ngàn như hiển bày nhiệm mầu ở một tâm. Dốc chí truyền bá, nhìn lại chẳng phải xoay bánh xe pháp lần thứ hai, giáo hóa hướng dẫn mãi, chắc chắn dứt hạt giống Phật sau cùng. Hiển bày tinh tú chân thật, rủ lòng chiếu giám. Chúng ta đành lễ chí thành quay về, kính cẩn dâng số.

TRÙNG TU LẠI BÀI MINH GHI Ở TƯỢNG TÔN GIẢ PHÁP TRÍ BÁ ĐÌNH THIỆN NGUYỆT

Mồng một tháng ấy vào năm Canh Thân ở Khánh Nguyên, Sơn môn cung kính tiếp nối tổ. Tỳ-kheo Thiện Nguyệt cung kính sửa lại

tượng thờ, liền mời thợ giỏi làm, kính cẩn xông hương gột rửa ghi lời minh. Tôi nhận đồ cất giữ và trung hưng Thi tổ Đại tông sư Tôn giả Pháp Trí. Cung kính, Tổ ta là thai linh con Phật hết lòng sống với Hoàng tông, nương năng lực bản nguyện, ý chí truyền rộng lớn. Liền nghĩ đến Sơn môn giáo quán một nhà, thoáng chốc gặp vận nguy nan, chẳng mấy chốc quét sạch. Thật là Tổ ta bẩm thọ thừa kế vẫn còn, truyền cội nguồn chánh, đến nay bốn phương biết có đạo Tứ Minh ta và đạo tràng này của ta truyền giảng liên tục, dường như mãi mãi không cùng đều do công trung hưng của Tổ ta là năng lực thệ nguyện. Dùng điều này phụng thờ di tượng, hằng ngày tôn sùng cúng thờ, thỉnh thoảng sửa sang lại. Khi ấy có Trạng Khê Tín Sĩ còn giữ lại linh cốt của Tổ ta ngày trước, từ lâu cất trong nhà. Chợt một hôm nằm mộng, không thấy hình dung để ở nhà riêng, do đó trở về chốn Tổ của ta thì các tượng đều ở trong đó, đúng vào ngày 23 tháng 11 niên hiệu Khánh Lịch năm thứ bảy đã được sửa sang lại vào năm Đinh Sửu thuộc niên hiệu Thiệu Hưng. Cũng vào ngày tháng này trải qua nhiều năm lại mặc vải gai vào. E chẳng phải tiên đức báo cho biết để làm khuôn mẫu cho đời sau. Do đó, lại sai thợ sơn phết thêm, còn lại mấy thần linh Tổ ta không bị mai một. Năng lực thệ nguyện càng thêm tinh khôi, mãi mãi trấn giữ ở núi này là những người có trước sau với nhau. Hằng ngày phụng thờ an lành, kính cẩn cùng với chúng trong núi đảnh lễ, kính ghi lời Minh:

*Tổ ta đạo đi
Pháp thân tròn đủ
Không sinh không diệt
Chỉ bảo mới cũ
Ngay sự là chân
Không lìa đương xứ
Ta làm bài minh An
trú như vậy.*

GHI LẠI HÀNH GIÁO CỦA TÔN GIẢ TƯ MINH

Tỳ-kheo chùa Bạch Liên Giáo ở Đài Châu, kính mến đồng chí hướng trình bày lại bản cũ để tiếp tục truyền bá, Mậu Thìn Bảo Khánh giải chế soạn xong kính đề: Loa Khê Chấn Tổ Tập

Mục lục:

Ngộ Việt Tiên Trung Ý Vương ban chế cho Pháp sư Tịnh Quang.
 Tấm gạch chùa Bản Triều.
 Bài Minh trên bia nói về việc xây dựng viện Truyền giáo.
 Bia nói về hạnh nghiệp của Pháp sư Tịnh quang.
 Bài ghi trên tháp đá nói về việc vua A-dục xây dựng viện Truyền giáo.
 Bài minh trên tháp thờ Pháp sư Tịnh Quang.
 Bài khen Thừa Tướng Lý Công.
 Bài khen Tri Phủ Trịnh Công.
 Bài thơ của Tăng Thống Thông Tuệ.
 Bài thơ của Đại sư Quang Nhân Văn Đức.
 Bài tán của Pháp sư Tra Am.
 Bài khen Pháp sư Bá Đình.
 Bài ghi đời tháp thờ Pháp sư Tịnh Quang.
 Loa Khê Chấn Tổ Tập.
 Tỳ-kheo Nguyên Ngộ trụ trì viện Truyền giáo Thiên Thai soạn.

NGỘ VIỆT TIÊN TRUNG Ý VƯƠNG**BAN CHẾ CHO PHÁP SƯ TỊNH QUANG, TAM ĐẠO**

Chế Tăng Hy Tịch chùa Thiên Lâm được Đại sư Tử Huyền, ở tại bản tự vì nước nhà giảng Pháp Hoa kinh văn cú đầy đủ. Bởi danh đức tinh thâm, do đức công siêng năng, khi xem lại rất hay cho nên trình bày, phải hiểu biết, không bao lâu sai ghi ý chỉ, ngày 13 chế tăng Hy Tịch, khanh từ lâu ở danh sơn thường xem Đại tạng, Quốc triều rất kham phục như chân giáo, trọng ý chí và người cao siêu. Nay trăm ban hiệu cho sư y tía và mười xấp lựa, mười xấp tơ hãy đến lãnh, cho nên báo điều này cho biết, nên ghi nhớ, không bao lâu thư đến, ngày hai mươi chín.

Trình bày công việc và báo cho Hy Tịch. Ngày xưa trao ông giảng kinh Kim Quang Minh cho cõi Thiên, đầy đủ một hội và hiểu biết rõ ràng. Ông sớm quơ phát trần, giảng nói pháp âm như Sư tử, biết được tâm thấu được cội nguồn, xứng đáng với luật hổ nghi long, từ lâu mến

phục điều này, nhờ vâng lệnh mở mang, đã nghe giảng nói xong, thấy tinh tấn tu và ý giới lại trình bày đưa ra, rất xứng đáng. Nay ban cho ông sữa, thuốc, hai mươi xấp lụa, hai mươi đấu trà, đến đây nhận lãnh, sai khiến chỉ dụ này. Bất cụ trao ngày tháng chín.

BẢN TRIỀU BAN BỨC HOÀNH

Môn hạ Trung Thư Công Văn hai sông chuyển đến ty, hai sông chuyển đến tâu lên, y theo tập Sớ Trung Thư phân tích cai quản. Các châu quận ngự ra lệnh Cung quán chùa viện chưa hề ban bức hoành. Như viện Truyền giáo ở huyện Thiên Thai thuộc Đài châu nên ban bức hoành cho viện Định Tuệ. Công văn vâng theo sắc lệnh như trước nên ra lệnh chuyển vận công văn về ty, ngay chỗ đến thường khám kỹ. Như bên trong có Tiết thừa thiên đã có ban bức hoành, lại không thực hành, đưa công văn xuống, y theo sắc lệnh công văn cũ. Công văn mồng ba tháng bảy niên hiệu Đại Trung Tường Phù năm đầu.

Hữu Giám Nghị Đại Phu Tham Tri Chính Sự Triều.

Binh Bộ Thị Lang Tham Tri Chánh Sự bằng.

Công Bộ Thượng Thư Bình Chương Sự Vương.

Bài Minh nói về việc xây dựng bia viện Truyền giáo.

Công Thần Trung Quả Hùng Dũng Kim Châu quản lý bên

Trong quan sát Sử Phán Hòa Châu Quân Châu Sự Quan

Lộc đại phu, đặc biệt xem xét đại phó Kiêm Ngự Sử Đại Phu, ở trên thành Quốc Bành, Quận Khai Quốc công thực ấp sáu ngàn (6.000) hộ, thực thật phong sáu ngàn một trăm (6.100) hộ Tiền Biên soạn.

Bậc Thánh truyền văn lập giáo, nguyên nhân nêu ra giềng mối và chỉ bảo dấu vết, khiến cho đời sau đến với đạo Thánh hiền. Nếu bao gồm cả trời đất âm dương, tận cùng lành dữ đều tiêu diệt, không để gì tồn tại. Bắt đầu từ Phục Hy, Trọng Ni thuật điều này là muốn lợi ích cho thiên hạ. Vì ngày tháng tiếp nhau, rõ xưa biết nay, chánh vương đạo kỷ nhân luân, không chuộng xuân thu, nhưng Phu Tử từng qua điều này, Khâu Minh truyền điều này là dạy rõ cho muôn đời. Xin hỏi bậc Thánh truyền văn dạy giáo, tốt cùng ở đây ư? Chỉ vì không biết nên truyền văn khen chê, không thể oán thân sinh diệt lẫn nhau. Nghiên cứu không thuật lại rộng lớn, không thể mở mang được diệu tánh bao gồm chân cơ để làm đường cầu cho người trời, vượt nguồn sâu sinh tử, chính là pháp của Đại hùng, không vĩ đại hay chăng? Đều là bậc Thánh chăng? Nếu âm thao ngọc Linh Thứu, truyền thật điển Long tạng, cách Thánh quá xa, truyền lại để dạy người học sau, cho nên mở rộng sóng cả hương

hái, tăng thêm đùm xe lớn lại không hưng thịnh giáo Thiên Thai ư? Cho nên Đại sư Trí Giả, Quốc sư Trần Tùy, pháp danh Trí Khải diễn bày ý chí một cành hoa, lập ra hoa tông tám trụ, dùng ánh sáng phá tối tăm, ánh mặt trời xua tan sương mù. Dùng tịnh lõi động, thần quy vĩ biến cả, mở rộng bốn giáo Tạng, Thông, Biệt, Viên hợp nhau năm vị đề, hồ, sữa, lạc. Truyền đèn Bát-nhã, mở rộng cửa Phương Đẳng. Gió to phá sóng, nhận chìm quân ma trong cửa Không hai. Núi lớn mây giăng, chánh pháp hưng thịnh ở vườn Ba thuyết, truyền thành diệu điển, mở mang chân phong của ta. Do đó, vua chúa, đại thần mời giảng rộng đôn khâu. Thành ấp, xóm làng say mê đạo tràng kim địa, thì sự giáo hóa của Trí Giả là lợi ích lớn cho người đời chăng? Không thể nói như vậy được. Viện Truyền giáo nay là nơi trụ trì của Tịnh Quang Đại sư Tịch Công. Sư pháp danh Hy Tịch, họ Hồ, người ở Vĩnh Gia, khi xưa là châu hiền Đức Sơ, Cư Dân Loa Khê Trương Ngạn An đến thưa với sư:

- Chùa ở phía Đông nam, có khoảng đất trống rộng, hơn một dặm đêm đến thường có quỷ gào thét rên la, cũng có những tiếng chuông khánh và khảo tra đánh đập. Lại nằm mộng thấy thần rồng dạo chơi vùng đất này, cho nên không có ngu dân nào ở đó. Cúi xin sư vì tăng sự. Sư chấp nhận và đích thân đến xem khen cảnh trí non nước đẹp lạ thường, do đó nói với mọi người: Đây là đất già-lam, thường làm chốn truyền trao chân thừa, nghĩ đây là nơi thuyết giảng. Hơn nữa tông Thiên Thai lãnh nhận của ngài Long Thọ và Tín chủ kia mộng thấy Thần long, há chẳng phải điều này hay chăng? Nhưng tài thí chưa cúng, thì không thể hoàn thành chí nguyện này, nên phải nộp số xá và doanh trại vườn, môn nhân Pháp Hoa Nham Công và Tề Công thưa việc này lên Thiền sư Bốn sư. Thiền sư bàn luận điều này và được thí chủ cúng ba mươi vạn đồng để làm kinh phí buổi đầu. Sư nghe điều này rất vui, nhưng hơi ngại về công xây dựng và nói với Tề Công: Nay đã có doanh trại che mát cho học chúng tụng niệm, ý Sư không muốn bị gió mưa nên dời đến chỗ dưới cây gò cao, thân thể và ý ông gắng hoàn thành điều này. Tề Công đục núi ban nền, chở cây đến xây dựng được ba gian pháp đường mấy nhà trù, che tranh nhiều mảnh, rất đơn sơ rất hợp với ý sư, nhà hoàn thành vào tháng tám mùa thu năm Giáp Tý, niên hiệu Càn Đức, bèn thỉnh Sư đến ở. Sư lặng lẽ dẫn hai mươi đồ chúng đến, khi mọi người đều đến thì đã xếp hàng trên đỉnh núi gập đầu, mưa hoa tươi tung lên ghế báu. Sư thấy nhà cửa đơn sơ mộc mạc và ra sức hiệp tâm với An Bính kia, hết lòng vui mừng vô cùng. Sau này Đãng Ngự Môn ngày càng hưng thịnh, số người nhóm họp ở rừng hạc. Sư nghe điều này ngăn cản và nói chỉ

cần bốn người. Thiền sư Thiện Công Vân Cư truyền đăng mạnh mẽ ở đất này nhưng chưa mở rộng nội quy Hàm trưởng, mới sơ vào nay Hán Nam Quốc Vương. Đại sư Trí Giả lên giai vị các địa, chỉ bày dấu vết bốn y đạt được môn Tổng trì, được biện tài vô ngại, thuật lại giáo pháp đầy đủ mấy trăm quyển, Đại sư Tịnh Quang Hy Tịch truyền bá và giảng dạy. Như nước phân chia bình, nhưng chỗ ở tinh xá nhà cửa không được khang trang, mong giúp đỡ về kinh tế, những thứ dụng cụ chính như quần áo để bảo đảm sức khỏe. Vua y theo lời và ra lệnh cho hai sư Ái Tử và Tương Hoa đến can tông thẩm định mỗi đều cho tiền lúa để giúp đỡ. Sư dùng ở thảo đường nhàn nhã an ổn và không cho phép ở lâu. Đến năm Đinh Mão thứ năm xây dựng mới xong, tổng cộng nhà giảng pháp, nhà sám hối, nhà chứa kinh đều the thể lệ nhà chùa, đều hoàn tất đầy đủ, ở giữa trong ngoài tổng cộng hơn một trăm ba mươi gian. Rừng suối tiếp nhau, vàng ngọc sáng đẹp. Đã đến bình tích một năm quên về, năm ấy Quốc vương ra lệnh cho sư giảng Pháp Hoa. Đến Phước can vương Tùy cung ý Thái phu nhân họ Ngô, tự cho là Thần rồng vui mừng đến nghe pháp, chim thú ưạ ngậm hoa, Thuần-đà cúng dường. Bố-tát ở Tịch Nghiêm, ẩn dưới ghế cầm phát tử, hai bên cẩn thận, biển phước ruộng y, cứu giúp nhiều người. Niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc năm thứ hai, Nguyên Soái Phủ Đô Giáp Vệ Vương quân thừa ích nội tri Khách Dư Quân Đức Huy cùng bàn luận với bản viện xây điện Phật Di-đà ra lệnh cúng tám mươi vạn đồng. Lại thỉnh sư giảng một hội kinh Kim Quang Minh và cúng trai tăng ba muôn người, hương hoa phước lộng cúng Phật đầy đủ. Năm sau Đan Thỉ thường đến tham vấn, Kim Luân Đại thống giáo pháp càng hưng thịnh, càng chuyên về trang nghiêm, hình tượng làm chưa xong, mọi người đều mong muốn sự hưng thịnh này, bèn sai tăng Trùng Vân đến Kinh đô thỉnh Tương Sư. Tương sư do đó trình bày cho Quốc phu nhân họ Từ, Phủ Hán Nam Quốc Vương biệt giá Từ Quân Quý An cùng cúng hai mươi vạn tiền giao cho mang về. Lại Lý Tùng vệ quyên góp người trong quận tất cả tịnh tài ba mươi muôn đều đưa đến thành công. Do đó, Khổng Tước Đảnh Loa Tôn đến Trung Lệ, Phù Dung Quan Diệp đực giúp Dừng Đài. Hoàn vệ dùng đây làm oai hùng, người hầu lấy đây làm niềm vui. Miệng vàng ử rử thậm không nói, mắt xanh trong sáng thật không nháy. Tam bảo đầy đủ, trăm phước có thể lường. Nhưng nghe, diệu hạnh của Sư tu trong sáng, tâm từ dừng chân, chỉ mặc y đơn giản, nằm nghỉ một giường, đầu gậy quả bát, trong sân không dùng chìa khóa, luận bàn khuyến tiến lên năm mươi pháp tịch, không nói mà phải thông, vui với đạo khoan khoái, gác ba tầng không

phải cao xa. Nay tuổi đời sáu mươi tám, bốn mươi chín hạ lập, tuy tuổi cao, nhưng giảng dạy không lười biếng, thật là bậc kỳ tài trong tăng sử. Than ôi! Giáo pháp Thiên Thai nói lại nghĩa không lời của Giác vương, bao gồm cả di chúc dặn dò, mới tạm phân tích vào cửa không, Thập địa vượt xa liền thành Thánh. Đâu chỉ hoa sen trong nước, trước tiên chỉ bày theo phương tiện, tự nhận được hồ đẹp trong mộng, liễu được thể không khác nhau, trình bày nghĩa này ai không tông phá. Nhưng Đại sư Thông giám là học chúng của Sư biết được thanh kiết, dùng sự tôn kính Phật của sư nói pháp trong cung từ thứ lớp đem những thành tích cầu mùa rét lạnh, thỉnh sư khắc rõ làm thời gian. Nhưng nghĩ, núi Thiên Thai có các bậc danh Nho kế thừa luận bàn Thánh giáo, nhưng không có tài để truyền rộng nên đóng mực thiêu trước. Nhưng suy nghĩ, câu kệ thành nhân, dám dùng lời dụ dỗ để khước từ, đã nguyện vào cả xanh tươi thấm đượm gốc lành, dùng đây tươi mãi, gió lay giúp xanh tốt, thổi ánh sáng trí tuệ không diệt, cẩn thận trai giới, soạn bài Minh:

*Phục Hy xưa chừ trọng sai không hưng thịnh
 Để trải qua chừ hào tượng làm sao tỏ
 Tuyên phụ đi chừ Khâu Minh không xuất hiện
 Lỗ Sĩ chừ biên đề dật này
 Chân giáo rộng lớn chừ vượt sinh tử
 Phạm âm dồi dào chừ đều quyền thật
 Viên tịch Hạc thọ chừ bí mật ngọc kệ
 Loa khê không luận bàn chừ có thành tía
 Trồng tùng cao vút chừ đứng muôn tuổi
 Đài sơn cao ngất tìm mấy ngọn
 Siêng năng truyền giáo mở rừng báu
 Vượt rét hạc quê đều niệm pháp
 Tọa sư tử không lời mở mang diệu âm.*

Ngày 10 tháng 11 năm Bính Tuất niên hiệu Ứng Hy năm thứ ba, bìa hành nghiệp của Đại sư Tịnh Quang.

Triều phụng đại phu hành Thượng Thư hộ bộ tức là Trung Tri làm ra.

BAN TÚI THÊU CÁ VÀNG TÍA TIỀN SOẠN

Núi Thiên Nam kỳ đặc ở phía Đông Tây bắc. Núi này vừa cao vừa sâu người họ Thích tụ tập ở núi Thiên Thai. Thiên Thai nối liền với bốn ngàn muôn núi, lại rộng lớn sâu vắng, tưởng chừng không có người dừng chân. Khi xưa Trí Giả tôi ngồi ở núi này viết sách, nên được

gọi là Thiên Thai giáo. Trí Giả ẩn thân vui thích, người đến học giáo đạt được ý chỉ rất đông, dễ phát sinh điều siêu việt. Nghe sư có nhiều điều lạ. Sư họ Hồ, nhà vui vẻ câu điều tốt lành, ba đời đều học sách Phật. Mẹ họ Trịnh, khi mang thai không ăn thịt, sống đến năm mươi sáu tuổi đùa giỡn với đàn trẻ ở trước cổng, thấy ba vị tăng đi ở xa, giữa đường gặp lũ trẻ, một người võ đầu sư nói: Đứa bé này có tướng kỳ lạ, là người thông suốt pháp môn của ta, đã bỏ ba nguyện còn ham danh tiếng, từ đây về sau đưa sách Phật, lễ bái tượng Phật, như người vô vi thờ tâm này. Năm hai mươi tuổi vào tu với tăng Tử An là họ Phù-đồ, siêng năng thông minh, được lễ làm đệ tử, An thấy là bậc pháp khí trao kinh cho, đó là kinh Pháp Hoa, một tháng sư đọc xong, đi đứng ngồi yên uy nghi thư thả như cổ Phật, mười chín tuổi xuất gia thọ giới Cụ túc, đến học luật với Luật sư Thanh, ba năm sau đều thông suốt ý chỉ. Lại đi về phía Nam Thiên Thai học thông giáo pháp của Trí Giả. Sư lãnh thọ sự sâu xa của hai ông, giỏi về Pháp Hoa đạt được môn không hai, đạt đến chỗ pháp tánh cùng vô minh tạo ra các pháp gọi là nhiễm. Vô minh và pháp tánh ứng khắp các duyên gọi là Tịnh. Nhờ ngộ được tâm Phật toát mồ hôi như mưa. Chưa được mấy tháng để lên tòa giảng pháp, hai Sư ngồi trong chúng nghe nét mặt không chút hổ thẹn. Mỗi khi vào trong đại tạng chọn một kinh, chưa từng nghiên cứu riêng về khoa số, nhưng giảng nói tự tại, tiêu tan như băng tan. Tìm đến sơn ý, Ngài dừng lại thì tất cả người ở Thiên Thai không thể đi được, bấy giờ phải thuận theo số đông. Dị Trung Ý Thúc Phụ Lãnh Đại Nguyên Soái khai phủ ở Triết Thủy, nghe điều này kiên quyết dừng lại nếu ông ta đến, thì trao hết sở cho Đại sư Tịnh Quang, ba lần nhường nhưng không nhận, mới xây đạo tràng Pháp Hoa, sáu thời thực hành đêm ngày không biếng nhác. Mùa thu năm Giáp Tý ở Loa Khê, thuyết giảng hưởng dẫn như ở đạo tràng. Ngô Thúc Đại Nguyên Soái hằng ngày đến cúng thí. Năm Đinh Mão, lầu phía Đông chùa Khai Nguyên ở Thiên Thai, một đêm nằm mộng, như báo sừng núi bên lầu đến sáng sớm dời về sở ông ta, đêm nay núi lớn lở lầu ngã, một trăm người thoát được. Năm trước Ngô Việt từ lâu không mưa, nhưng Ngô Thúc lãnh trách nhiệm cầu mưa. Sư dẫn đồ chúng đến đầm lớn trâm bát cầu mưa, và thâm đọc chú, sau đó trong đầm nổi gió, thất vọng khi thấy vật nổi lên trong nước. Khi trở về chưa được nửa đường thì trời mưa lớn và cảnh tượng xung quanh không còn. Lại từng ngồi trong nhà nguy hiểm, có Đồng tử đến mặc áo người núi, thân hình gầy xấu, cầm giỏ tre trông một cây tùng nhỏ trước nhà. Sư hỏi:

- Ông từ đâu đến?

- Ở đánh hoa đến đây tặng tùng. Nói xong để giỏ xuống đất rồi biến mất.

Sư nói với chúng: Thần núi này, ta từng từ biệt ở đạo tràng, sau này khi xây dựng viện giáo ở Loa Khê đúng như lời sấm trước. Đầu đường hiểm phía nam cầu đá Thiên Thai xuống đến muôn nhẩn đi về bên suối bốn sạ, nơi ấy nguy hiểm trơn trượt nhưng rất đẹp, hình dáng giống như cầu vồng, sư có lần qua đêm ở đó, ở trước có luồng ánh sáng, giống như bó đuốc tóe lửa đều không biết từ đâu đến? Sư lại thích sửa lại những tượng hư, thu thập được nhiều vật xưa, nếu có thì rất phù hợp. Nhân vào niên hiệu Hàm Thông năm thứ sáu, Tượng Trung Thư lúc đó tức là văn phát nguyện của Tăng Hy giáo, nguyện sinh lại đời này, tuổi trẻ xuất gia, đứng hàng đầu trong chúng truyền Đại pháp, đó là thân trước của sư. Như chấp nhận việc Nguyên Độ. Khi xưa sư trụ chùa Dục Vương ở Tứ Minh, nằm mộng lên phương trên có tòa cao cờ báu. Đại Thự nói:

- Đó là đài Văn-thù, xung quanh đều có lan can bao quanh không vào được, ở trên có Bồ-tát, nắm tay nhau dẫn đi, lên một cách thần nhiên. Lại cảm thấy thân mình và thân Bồ-tát hợp chung thành một. Năm Quý mùi, vua ra lệnh cho Nội Thị Tỉnh Quan và Đài Thủ vào núi xây dựng tinh xá và thỉnh sư trao giới Bồ-tát, tự xưng là đệ tử. Sư cùng đài nhân trao giới, có những người bỏ nghề giết mổ cầm kinh luận, có người không ăn thịt, có người đến lúc chết không nói sát sinh, có người vào núi đi một bước lạy một bước chảy cả máu trán, có người đốt ngón tay cánh tay cúng Phật. Than ôi! Đại âm vừa cất lên, ứng ra ngàn hang, không đi mà tất cả đều đến ai có thể thông được Đại Tiểu ư? Ngày 04 tháng 11 mùa Đông năm Đinh Hợi bị bệnh, thân hồn không còn nhưng thân hình tươi tỉnh như còn sống. Môn đồ đưa khám vào phương trượng, đài nhân khóc lóc than thở. Năm năm sau cải táng thân thể không hư hoại, mùi hương thoang thoảng, điều này không thể giải thích được mà cho là kỳ lạ ư? Sư tên Hy Tịch tự là Thường Chiếu, trước kia là Thái Bình Hưng Quốc, nay là Thủ tọa Tả Nhai Chưởng Giáo môn Tây Kinh Sự Ninh Công truyền cho Cao tăng. Hình trạng và dấu vết Sư, nhân hậu nghiêm túc rất hay, thường muốn viết điều đặc biệt vì hay nghe khuyên bảo, mới biết được việc của Sư, thành tích được như vậy. Môn nhân Trọng Thôi trao thư vừa xong, nghiên cứu phân tích đúng và phù hợp với văn xưa, nhân hậu không giống người bình thường. Ba lần Thôi thỉnh lập bia thờ sư, nhưng đều bị từ chối thư không được. Lại lo điều tốt

mất đi thuật lại theo đường cũ, nên đành lễ kính viết lời mình:

*Dạy giáo làm gương mẫu cho đồ chúng
 Làm giáo chủ cho đồ chúng
 Đồ chúng thấu suốt càng tỏ
 Chỉ buông lung tự khinh mình.
 Sáng thì hợp với Thánh
 Đều dùng theo chân
 Khinh lờn thì tội lỗi
 Tội lỗi không hiểu được lỗi.
 Vĩ đại thay Thầy ta
 Thông suốt kế hợp Thánh
 Ngồi Thiên Thai dạy người
 Học đạt đến tánh xưa
 Khi sống dấu vết đặc biệt
 Khi chết thi thể lạ thường
 Nam Hoa nghe điều này
 Khiến đồ chúng đều siêng năng
 Thầy trò nương vào ai
 Khắc phục xong giữ gìn
 Khâm phục mãi muôn đời
 Không nên buông lung tạo tội.*

GHI THÁP ĐÁ MỚI XÂY VIỆN TRUYỀN GIÁO CỦA VUA A DỤC

Đồ đệ Như Giáo soạn và ghi.

Hóa duyên Phật hết, hình thể ẩn mất chỉ còn tháp tượng, hoặc phong cốt nhiều lớp ngọc vàng nhưng, ngọn cờ cao ngất, khiến cho nháy mắt đưa tay tưởng phần thành diệu cơ. Có thượng nhân Thư Trùng, bên trong tu Thiền, bên ngoài làm phước được mấy năm. Hễ nói về phước lợi, biết chẳng phải không làm, một ngày nào đó đạt được lợi ích, luận bàn đến chỗ cao siêu bèn nói: Đặc biệt là không phải đều là tháp Thánh. Vững chắc lâu bền không hơn ngọc đá trong sáng. Mệnh trời và tôi đồng sức chứa nhóm điều lành lớn. Tôi nghe điều này, không dám khen ngợi. Do đó, cùng nhau quyên góp tăng tục được sáu muôn tiền và hàng hòa, bèn bảo người thợ đá chia thành bốn sở, không chở nhiều cây, có thể tạo thành vườn. Hai sở này cao năm tầm, xây ở sân viện, lần này dựng ở viện Sám Phổ Hiền chọn nơi đất thích hợp vật chất và hình dáng đều dự định làm theo vua A-dục. Khuôn đúc bằng các báu, chắc chắn không

rỉ chảy, thật là ngọn Linh Thứu luận bàn diệu kinh, cho nên không cần phục hồi lại xá-lợi của sư An, vì đã có toàn thân Như Lai, huống chi dùng thật tướng hành đạo, không khác vàng đá lớn nhỏ, kiếp hỏa tiêu thành không gió lam chấm đất, có thể hoại được ư? Tôi không cần nhắc về văn chương viết thẳng vào đây.

Ghi vào ngày mồng tám tháng tám Đại uyên hiến Đại Tổng Khai Bảo năm thứ tám.

BÀI MINH TRÊN THÁP THỜ ĐẠI SƯ TỊNH QUANG

Môn nhân Trừng Tâm soạn.

Sư hựu Hư Tịch, tự Thường Chiếu, họ Hồ, người ở Vĩnh Gia. Xuất gia tại chùa Khai Nguyên ở quận nhà, năm mười chín tuổi thọ giới Cụ túc. Học luật ở Cối Kê, nương ngài Quốc Thanh học giáo pháp Thiên Thai. Khi xưa ngài Trí Giả đến Sư lạng lẽ, đèn đèn tiếp nối khắp cả hoàn cầu. Từ Đường Võ Tông hủy hoại, lời nhiệm mầu từ đây tạm dừng, truyền trì hủy bỏ, nhưng hết lòng nghiên ngẫm. Ở chỗ Tuyên Thông, ra khoa thi khảo văn, dạy người không mỗi một. Ở trong núi hơn bốn mươi năm, người học hơn hai trăm. Đặng Vương Tiền có hôm khâm phục đạo đức của Sư, ban y tía và hiệu cho Sư. Xây nhà cho Sư, cúng dường bốn thứ cần dùng để kéo dài thời gian. Nay thiên hạ quận phủ giúp đỡ sự giáo hóa hưng thịnh. Đệ tử được Sư truyền giới Bồ-tát nhiều đến mấy mươi vạn. Đức hạnh hành trạng của Sư được ghi vào Tăng sử. Ngày mồng bốn tháng mười một năm Đinh Hợi niên hiệu Ứng Hy, sư tịch trong thất, hưởng thọ sáu mươi chín tuổi, năm mươi tuổi hạ. Năm sau đổi thành ngày mười sáu cuối hạ năm Mậu Tý, niên hiệu Đoan Cung năm đầu xây tháp, chôn ở Đông nam chùa Quốc Thanh. Hơn hai mươi người đệ tử giỏi. Trưởng nói khiến cho kế thừa. Cơ cầu gọi là Giáo Như. Thật có thể gánh vác, dùng lễ để thờ, dùng lễ để chôn. Nếu vậy thì đâu có gì hối tiếc. Tôi muốn thêm vào để truyền sáng cho đời sau, để thuận thực dấu vết xưa, nên viết bài Minh:

*Tông viên đốn của ngài Trí Giả
Như vết chân của thầy
Là bậc vĩ đại gánh vác sự nghiệp
Người ôn hòa như ngọc
Siêng năng mở mang giáo pháp
Dạy người cận kề
Biển pháp giương buồm
Chống trượng nơi nào*

*Tháp ở hang sâu
Pháp tử pháp tôn
Đèn sáng nối nhau*

- Khen ngợi Pháp sư Tịnh Quang:

Môn hạ Trung thư Bình chương sự Lý Thấm.

Sư khải ở Từ Lăng đạo dùng để tôn bậc hiền, Sư nghiêm túc rõ ràng, siêng năng chu toàn. Hai đệ tử may mắn được hai Sư giảng dạy, thâm sâu tỏ tuệ. Hoa sen tâm kia, Tịnh Quang thầy ta tiếng thơm còn đây. Không nói không dạy mà đạt được điều này. Lại thân trang nghiêm trong tượng thất, ngày sau giáo hóa. Vách Thiên Thai không thay đổi, gió mát miên man.

- Khen ngợi Đại sư Tịnh Quang:

Tuyên đức Lang hành tả thập di quyền tri Thai châu Quân châu sư, Trịnh Nguyên Quy.

Như mây bất định, châu sáng hợp phố, ngọc bóng còn khâu. Thuận hóa lưu lại hình bóng, chỉ dạy không đạt được tánh, ngàn thu muôn xưa, chiêm ngưỡng càng nhiều.

Tả Nhai Tăng Lục Ứng Sử Quán ghi sửa lại Đại sư Thông Tuệ (Tán Minh) phục thừa. Nay kính lễ Đại sư Tịnh Quang. Phụ thêm một bài kệ:

*Đưa ra chữ triện sám duyên bếp lò
Dạy đồ chúng ngôn ngữ cách khê thình
Núi ngăn nước chảy hiện khó thấy
Dài rất cao gọi là thượng đỉnh.*

Chân thân tại chùa Bảo Tháp ở Hàng châu, Đại sư Văn Đức Quang Nhân giảng kinh luận (Thường Thái) Phan Hòa Đô Tăng Lục Cao Sướng gửi Đại sư Tịnh Quang ở Loa Khê, cúi xin xem xét.

May thay được ngài Trí Giả trung hưng dạy lại, giảng Kim kinh cả ngày lẫn đêm. Lại bạn Nam Sơn chốn hành đạo, đủ một gian nhà đánh quỷ thần.

- Khen ngợi Pháp sư Tra Am.

Có trang nghiêm nhưng không lường được sự vụng về, đến giảng lời Phật, dấu vết gỏi ở cấm cung. Tâm phục đức cao, thấy giống như hình tượng ở đây. Trình bày lời ca quê mùa nhưng than ôi không dám, cúi xin soi xét.

Nhớ khi xưa sương mù muôn dặm, đức như ánh sao sáng đài Nam tu chân tự gọi là Thần châu đến. Tăng mộ từ Nhật Bản đến, đạo dựng thành tự to lớn mấy lần. Đèn tuệ tiếp nhau thành khói lạnh, lúc ấy

không nhờ sức giúp đỡ, kiếp trần mênh mang việc đáng thương.

- Khen ngợi Pháp sư Bá Đình.

Pháp sư Tịnh Quang thật là Tổ đời sau trung hưng giáo quán phần thấp giáp khe núi, để hoang vu trong chốn bùn đất bùn gai, nay trụ trì Nguyên Ngộ đắp lên cao ráo và làm thành đình để che lại làm lăng tấm giữa phương trượng. Trải qua từ buổi đầu bỏ phế lại gặp gian nan chẳng? Pháp sư để lại đức tiên đức còn khen, chẳng thể thông rộng lớn, kế thừa muôn trước không thể nói lời luống dối. Đặc biệt sai trụ trì pháp tôn lên chùa Linh Cảm Quan Âm Giáo ở Thiên Trúc (Thiện Nguyệt) chấp tay đảnh lễ.

Những dấu vết trong bản đồ có mở ra, tháp cao trung quang hiện ba đài, giáo truyền khắp nước tìm nguồn trao, tông phong nhuộm lam có từ xưa, giới sáng ngồn châu trong tận đáy. Nghiên cứu đạo tạo huyền luật khói bay, ngàn năm Loa Khê một trận ngăn, pháp môn được khen cũng chịu đau.

Ghi lại việc dời tháp của Loa Khê.

Chết mà chôn là thời xưa, cải táng là không phải thời xưa, những điều này tùy theo phương tiện làm được việc ư? Ngày xưa, Tiên chủ nói chôn là giấu kín. Chôn cũng là muốn cho người không thấy, áo chần đều để trong quan quách đưa đi, tới những phần mộ rồi quàn tại đó. Cho nên, có chữ Táng.

Khi Tôn giả Loa Khê mất, môn đồ an táng nhục thân ở phía Đông nam chùa Quốc Thanh, thực hiện nghi lễ theo người đời. Bởi hơn hai trăm năm, năm tháng quá lâu, mực nước vỡ cho nên đường bị ngập, đường đi thấp xuống. Mục đảm nhận việc này, nhìn thấy dòng suối chảy, thấy được âm dương, và thấy vùng đất sau phương trượng, vào ngày mồng bốn tháng mười một năm Canh Dần, niên hiệu Thiệu Định cải táng xây tháp bằng đá. Khi lấy xương lên chôn nghe mùi thum thum, vì không có người hiểu biết để sắp đặt điều này. Bấy giờ Tôn giả ở đó thấy thân này huyền hóa, nên nay người chết gọi là vong. Tánh chân thật không đến không ở, vì sao làm nước hôi thúi? Lại đâu cần phải dời đổi. Tuy nhiên người học hết lòng tin, suy nghĩ tận cùng điều này thấy điều tàn đáng thương. Nếu thấy được như vậy, mà cho rằng không như thế, thì không còn đâu ý nghĩa Tôn sư trọng đạo, nhưng ngược lại mạng mạch của Ngài không cùng. Nếu nghiên cứu từ đầu đến cuối sự truyền trao, thì nghi đầy đủ đức hạnh, ghi luôn những điều cầu cúng có cảm ứng, thì vẫn còn trong sử truyện. Khi xưa ngày rằm tháng giêng năm Tân Mão, niên hiệu Thiệu Định đời vua Thánh tông, Tỳ-kheo Nguyên

ngộ Pháp Tôn trụ trì kế thừa đảnh lễ ghi.
Loa Khê Chấn Tổ Tập.

BẢO VÂN CHẤN TỔ TẬP VÀ LỜI TỰA

Sa-môn Tông Hiếu Thạch phiếm Tư Minh soạn.

Sở truyền không gì hơn đạo, sự mở mang truyền bá phải nhờ vào người. Không phải vì có người mà đạo được còn mãi, chẳng phải vì không có người mà mất, vì đạo vốn Như. Nhưng không có người mở mang truyền bá đạo thì đâu lợi ích đến sinh linh? Nhưng có người truyền bá thì nó bất diệt, đạo này được sáng tỏ, cũng như mặt trăng mặt trời chiếu sáng không cùng.

Pháp sư Nghĩa Thông ở Bảo Vân xuất thân từ dòng họ cao quý, mấn đạo xuất gia. Buổi đầu Sư được truyền Hoa Nghiêm, Luận Khởi Tín, mọi người rất vui, đến khi lan tràn khắp Trung Quốc. Buổi đầu Sư yết kiến ngài Vân Cư khế ngộ được Nam Tông, lại nghĩ Thái Hành dạy Quán Kinh năm đời loạn ly, chỉ còn một đường. Sư đến thất Loa Khê Tịch Công, và mau chóng nhận được sự truyền thừa này. Sư học tất cả bậc danh tâm khắp nơi. Sau đó phát nguyện trở về bản quốc truyền giảng giáo pháp, do đây chống gậy chèo thuyền đến Tứ Minh gặp Quận Thủ Hoài Hải Đại Vương Tiền Công (Duy Trị) thưa hỏi tâm yếu và mời làm giới sư, từ đây tăng tục hưởng về, sư ở lại giảng dạy. Hội Tào Sử Cổ Công (Thừa Vi) sửa nhà thành chùa và bảo Sư khai sơn, nhóm họp các bậc long tượng giảng suốt hai mươi bốn năm. Về sau sư truyền pháp cho Pháp Trí Tri Công, đó là Tôn giả Tư Minh. Pháp Trí làm chủ trì bốn mươi năm ở Diên Khánh, đạo này được truyền rộng ở đời. Ở đây không phải nói người được truyền mà nói đến ý chí hết lòng theo đuổi. Biên khắc di văn Tư Minh, lại mong Tỳ tổ Bảo Vân và Tư Minh là cha con bậc hiền tài, trong ngoài vận mạng đều giống nhau, trung hưng một nhà. Nếu đức nghiệp này không truyền lại cho đời, thì lời chỉ dạy mất tông nguyên, con cháu đời sau lấy đâu nghiên cứu. Do đó mới xem xét lại bia thì thật là biên chép đơn giản, biết được hình tượng thờ Sư và người sau kế thừa, tổng cộng hai mươi bài, xếp riêng vào một pho sách, tựa đề là Báo Chấn Sở Tập. Bởi thu thập ở Tổ đường viện này nên gọi là Chấn Tổ. Người xem văn này nên biết rằng Tổ ta để lại đức tốt không thể biết rõ thu thập điều nhiệm mầu của người mà bị loại bỏ. Tỳ-kheo (Tông Hiếu) Thanh Đán giữa mùa xuân năm Quý Hợi, niên hiệu Hy Thái kính ghi lời tựa.

Mục lục:

- Vấn đầu xin ban bức hoành
 Công văn tỉnh
 Chỉ dụ màu vàng
 Giấy mời của Sứ giả.
 Tứ Minh Đồ Kinh Ký soạn Sự Tích Viện
 Truyện Pháp sư Tịnh Quang Viện Định Tuệ ở Loa Khê, Đài
 Châu.
 Ghi Tháp đá của Pháp sư Bảo Vân Thông Công ở Minh Châu Cự
 Tông.
 Ghi lại việc dời tháp thờ Pháp sư Bảo Vân Thông
 Thờ xá-lợi Pháp sư Ký Thông ở Thảo am.
 Ghi chép lại di tích Pháp sư Ký Thông
 Khen ngợi chân dung Pháp sư Bảo Vân Thông
 Thơ gởi tặng Pháp sư Bảo Vân Thông Công.
 Khen ngợi Tổ sư Bảo Vân Tứ ở Minh châu.
 Khen ngợi chân dung giáo chủ Bảo Vân Thông Công.
 Khen ngợi chân dung Pháp sư Bảo Vân Thỉ tổ Thông Công.
 Số kỵ Pháp sư Thông khai sơn ở Bảo vân.
 Số trai kỵ Tôn giả Bảo Vân Tổ sư Nam hồ.
 Pháp sư Tứ Minh học với Tôn giả Bảo Vân.
 Sám chủ Từ Vân học với trụ trì Bảo Vân.
 Pháp sư Minh Trí trụ trì Bảo Vân.
 Sử Thái sư thỉnh sư Oánh giảng làm sơ khi ở Bảo Vân.
 Ghi sự sinh trưởng lợi ích ở viện Bảo Vân.
 Lời sau cùng xây dựng pháp đường Diên Khánh, đề tên là Pháp
 Vũ Đường.
-

TẤU VĂN XIN BAN BỨC HOÀNH

Thần là tăng Diên Đức viện Truyền giáo ở Minh Châu, bên phải đã có Đan thành, Thượng can, Thiên thánh, giảm số lượng thì phạm thượng, nuôi hết thì âu lo. Đích thân được Hòa thượng trao, truyền giáo pháp Thiên Thai, nay đã có vị tăng tên Nghi Thông ở viện này. Niên hiệu Khai Bảo năm đầu, được Phước Châu Tiên chuyển vận Sử Cố Thừa Vi Kinh Hoài Hải Đại Vương thỉnh vào viện trụ trì để truyền giảng giáo pháp Thiên Thai cho nước nhà. Học chúng đến nghe hơn sáu mươi vị, nhà ở của viện một trăm gian, chung trong hai thời đều cúng dường đầy đủ. Tuy đi bộ lên đài sen để giảng giáo khen ngợi hoàng phong, hơn nữa Hoa xã trang nghiêm rực rỡ, chưa được ban bức hoành, cúi xin bệ hạ Hoàng đế ứng theo vận trời an ủi, chấp hành theo lễ đến triều, muôn nước đều được ấm no vô tư. Bốn biển đều hát khúc ca có đạo. Thần được nhờ gặp đời Thánh, may thay được dư vào hàng chân tăng, dám từ xa đến trình lên triều đình, mong trên bệ hạ yêu thương ban cho, cúi xin xem xét, đặc biệt hạ sắc lệnh, chỉ huy ban xuống cho thần, ghi lại bản đồ bức hoành viện này, mong thiên ân truyền trao. Chùa Phạm từ xa truyền đến, cốt để cho cửa Phật pháp sáng ngời, mãi mãi giáo hóa thành tựu hưng thịnh. Phạm vào thân cung, thì không thể nhìn trời gánh vác chuyện thánh cảm động đến, kính cẩn tâu lên vua trình bày rõ, cúi xin ban Thánh chỉ. Tháng 12 niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc năm thứ sáu. Thần Tăng là Diên Đức ở viện Truyền giáo thuộc Minh châu xin tấu trạng.

CÔNG VĂN THỈNH

Công văn môn hạ Trung Thư, tăng tên Diên Đức ở viện Truyền giáo thuộc Minh châu xin công văn đổi bản tin viện. Vâng theo sắc lệnh Minh châu phân tích, thấy trong điện nhà cửa hành lang, công đức tượng Phật ở trong số mục vị Tăng và bắt đầu niên đại. Theo tấu văn khẩn cấp, công văn y theo sắc lệnh. Công văn cũ là công văn ngày 24 tháng 12 niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc năm thứ sáu, Trung Thư Thị Lang kiêm Bình Bộ Thượng Thư Bình Chương Sự Sư, Tả Bộc Tạ Kiêm Môn Hạ Thị Lang Bình Chương Sự, Ty Đồ Kiêm Thị Trung.

Sắc hoàng: Công Văn Môn Hạ Trung Thư Minh Châu. Minh Châu tấu xin theo sắc lệnh phân tích đến viện Truyền giáo, thấy trong điện có trăm gian nhà, thờ bảy mươi tượng Phật, năm mươi tám vị Tăng chủ khách, bắt đầu xây dựng vào niên hiệu Khai Bảo năm đầu. Việc tấu văn, công văn vâng theo sắc lệnh, phải ban bằng chùa cho Thiên viện

Bảo Vân, công văn đến y theo sắc lệnh. Công văn cũ là công văn vào tháng tư niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc năm thứ năm, Xá nhân trung thư Tham tri chánh sự Quách Tư Gián Nghị Đại Phu Tham Tri Chánh Sự Đâu, Tạ bộc xạ kiêm Môn hạ thị lang Bình Chương Sự, Ty Đồn Kiêm Thị Trung, Quyền Tri Quân Châu Sự Triều Dị Tri, Thông phán Quân châu sự Chu Tần.

GIẤY MỜI CỦA SỨ

Giấy mời của Châu y theo sắc lệnh vàng ngày mồng năm tháng này sắc tấu hoai ở Minh châu, phân tích đến viện Truyền giáo, thấy ở trong điện một trăm gian nhà, thờ bảy mươi tượng Phật, tặng chủ khách năm mươi tám người, bắt đầu xây dựng vào niên hiệu Khai Bảo năm đầu, việc tấu văn vâng theo sắc lệnh công văn, phải ban bằng chùa cho Thiên viện Bảo Vân. Bên phải có giấy mời từ trước, Tặng chánh ty biết xong. Mọi việc phải có giấy mời bản viện y theo sắc lệnh chỉ huy, ngày 07 tháng 06 niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc năm thứ bảy. Ty Trương Mổ Thủ, Ty Pháp Quyền Lục Sự Tham Quân Sự Chúc, Thông Phán Quân Châu Sự Chu, Quyền Tri Quân Châu Sự Triều.

Mùa xuân năm Canh Tuất niên hiệu Kiến Viêm bị cháy, thiên viện quả một đêm không còn gì cả. Thánh triều ra lệnh khắc vàng vào đá, văn chữ bị vỡ nát còn sót lại trong nạn binh lửa, không thể thấy rõ, thường than thở không có cách nào phục hồi lại. Đến năm Kỷ Ty, niên hiệu Thiệu Hưng, cách năm Canh Tuất hai mươi năm, một hôm có vị Tăng Diêu Giang cầm bức tranh cũ ngày xưa. Trọng Mân vui mừng như được vật báu. Chao ôi! Chắc Sư Thông pháp Tổ tiên dạy pháp hội còn thấm nhuần chưa phai, khiến cho ngày hôm nay được may này, nếu không thì làm sao phù hợp phi thường như thế? Đến tháng giêng năm Mậu Tý năm sau lại phỏng theo bức vẽ khắc vào đá. Đại sư Chân Giáo Trọng Mân viết.

SỰ TÍCH VIỆN ĐỒ KINH KỶ Ở TỨ MINH

Viện Bảo Vân Giáo ở cách phía Tây nam huyện hai dặm. Xưa là viện Truyền giáo, được xây dựng vào niên hiệu Khai Bảo năm đầu cho đến niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc năm thứ bảy được đổi lại và ban bản chùa ngày nay. Bản Tào Sử Nguyễn Thừa Huy sửa nhà thành chỗ cho Pháp sư Nghĩa Thông truyền giáo và xin đặt bằng hiệu là Bảo Vân, để nói lên sự an lành này.

Nghĩa Thông tự là Duy Viễn, vốn là dòng họ cao quý, từ Tam

vi đến làm vang dội ở Trung Quốc. Tri Lễ Tuân Thức Tử Cân là bậc Thượng Túc trong các môn nhân này. Trải qua hai mươi bốn năm, sau đó năm nghiêng luôn bên phải thị tịch, được trà-tỳ, đệ tử nhật xương cốt chôn về phía mặt trời núi A-dục, xây tháp bằng đá. Có ghi đài chế Vương Công Bá Tường viết ở sau và khắc vào đá.

TRUYỆN PHÁP SƯ TỊNH QUANG LOA KHÊ Ở ĐÀI CHÂU

Sư húy là Nghĩa Tịch, tự là Thường Chiếu, họ Hồ, người ở Vĩnh Gia thuộc Ôn châu. Khi mẹ mang thai không thích ăn thịt, mới sinh ra đã có mũ tía đội trên đầu, từ nhỏ đã từ giã cha mẹ, cầu pháp xuất tục, đến Lan-nhã Khai Nguyên xuất gia, được trao kinh Pháp Hoa một tháng đã đọc thông suốt, các bậc kỳ túc trong chùa đều khen là ít thấy. Sau đó cạo tóc thọ giới Cụ túc đến Cối Kê học tông Nam Sơn, thông hiểu Luật tạng, rồi đến núi Thiên Thai nghiên cứu Chỉ Quán, và hiểu một cách rất dễ, giống như Nam Hà vừa chiếu khắp. Trước đây giáo tích của Thiên thai Trí Giả, xa thì binh của An Lộc tàn phá, gần thì Hội Xương đốt hủy, chỉ còn sót lại những bản biên nửa chừng, gốc gãy cành tiêu. Người truyền không biết lấy đâu làm bằng chứng cho người học. Do đó, mỗi lần Sư nghĩ đến việc sưu tập, nhờ chọn Kim Hoa, trọng tạng xưa được sở của Tịnh Danh thôi. Sau này Trung Ý Vương hỏi Quốc sư Đức Thiệu về giáo tướng, sư chỉ truyền cho Tôn giả, do đây tâu lên vua, thỉnh Sư ra khỏi Kim môn, xây dựng nhà giảng khâm phục và cung kính làm chùa cho Sư ở, nay là viện Định Tuệ ở Loa Khê. Vua ra lệnh cho mười người sang Nhật Bản thỉnh tạng giáo Thiên Thai về, và ban hiệu cho Sư là Đại sư Tịnh Quang và truy thụ cho danh hàm cửu Tổ đều do công của Sư. Từ đó một nhà giáo thừa do Sư trùng hưng. Nhưng Thiệu Công Thích cùng họ với Sư nên hay giúp đỡ tông ta, lại ở bên Phật Long, nghi là thân sau. Vì Sư là người học của tông này mấy lần cầm nửa hạt châu làm gia bảo. Niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc năm thứ năm, từ núi vào chùa Châu Trì. Phía Đông chùa có một lầu gác, gác nằm gần núi lớn. Đêm đến Sư nằm mộng, cột chùa bị lún sâu xuống đất, ý nói có điều không tốt xảy ra, sư tự dời về phòng tầng bên phía Tây. Đêm ấy vào mùa xuân trời mưa đột ngột, núi lở lầu gác sụp đổ. Mọi người đều nói: Sư đã thấy trước chứng tỏ là đạt được thiên nhãn. Sau đó sư chịu đến Hoàng Nham đi thuyền dạo sông nước, phóng sinh, giảng kinh Kim Quang Minh trên dòng nước. Đến cửa biển chùa Linh Thạch, đó là đạo tràng chỗ ở của Trí Giả, nhà đó khuyển người sửa lại tượng, do đó, người có duyên với Sư rất nhiều. Bấy giờ vua ra lệnh cho Cao Phẩm

Vệ Thiệu Khâm vào núi xây chùa Thiệu Xương. Các quan cùng nhau thọ giới. Lại vào đầu niên hiệu Ứng Hy, huyện Vĩnh An sư thọ giới tại chùa Quang Minh, bỗng nhiên tượng Phật điện xưa bị đổ xuống, trong lòng Sư phát nguyện, tức là vào niên hiệu Hàm Thông năm thứ sáu đời Đường, tăng Hy Hiệu vì bảy người ở quê bố thí, trì giới và khuyên tạo tượng này. Nguyện xả báo thân làm người nam, đồng chân xuất gia, mặc áo vải thô truyền pháp lợi sinh, có người khi xem qua đều nói là thân trước của Ý Tịch. Đến tháng mười năm thứ tư sư bị bệnh, ngày bốn giữa mùa Đông sư dạy các môn nhân không được khóc và làm những việc cúng tế, nói xong sư nhắm mắt thị tịch, thọ sáu mươi chín tuổi, năm mươi tuổi hạ, đệ tử truyền pháp hơn một trăm vị, Tăng nước ngoài mười vị. Ngài thông suốt nghĩa thật là bậc cao minh, trong lặng kỳ lạ như hạt châu lóng lánh. Lúc này quan dân Thiên Thai những người từng được Sư truyền giới cùng nhau đón rước chân tướng Sư ở chùa Khai Nguyên và hết lòng thờ cúng, đều mặc tang phục khóc thương, sắc trời cũng biến thành ảm đạm. Thái Thú Trịnh Công Quy làm thơ truy điệu rỗng không. Ghi bài thơ ấy ngay phương trượng xây tháp. Sau này đồ chúng cải táng nơi khác khi mở tháp ra thấy dung mạo Sư tươi tỉnh như lúc còn sống, tóc ra dài hơn cả tóc. Hằng ngày Sư thường giảng kinh Pháp Hoa và Huyền Nghĩa hai mươi thiên, Chỉ Quán, Duy-ma, Quang Minh, Phạm Võng, Kim Cương Tử, Pháp Giới, Thiên Nguyên Thuyên, Vĩnh Gia Tập mỗi bộ mấy biến. Thuật lại nghĩa Bát Nhị Môn, Khoa tiết mấy quyển. Nhưng từ Trí Giả truyền pháp sáu đời về sau, Kinh Khê về sau hơn hai trăm năm, Tịch nhận sự di chiếu nên gánh vác sâu nặng, hướng chỉ vào mùa nóng giảng nói, không hề thấm chảy mồ hôi. Chẳng bao lâu được nghe điều này mà hiểu sâu về Phật thừa. Mỗi lần giảng, thì nắm vàng ứng ngọc, gọi Vũ hòa với Thương, còn hơn chín tuần bàn diệu, xa cách nhau thì làm thế nào? Lại từng ở chùa A-dục Tứ Minh nằm mộng thấy mình lên cõi nước Thanh lương. Phương trên có tòa báu trang nghiêm, đề là đài của Văn-thù. Bệ và đế cách với lan can, tìm đường vào không được. Sau đó thấy Bồ-tát Quán Âm từ trong nhà đi ra, tay dắt ngựa đi, cúi xuống tiếp nhau, khi ấy có cảm giác mình và ngài Quán Âm không hai, nhân đó liền tỉnh ngộ. Từ đây về sau ưa nói không cùng, hoặc có người nói rằng vào Trí Thừa Phổ Môn, trên hợp với Phật giác, chứng Vô thượng, dưới hợp với chúng sinh đều đồng thể. Khai mở cho chúng sinh, hòa thành một pháp. Người đạt được tâm này, chẳng phải Quán Âm thì là ai? Vĩ đại thay! Hành giải của Sư, như thế không phải khuôn phép cho đời hay sao?

GHI THÁP ĐÁ THỜ PHÁP SƯ THÔNG CÔNG BẢO VÂN MINH CHÂU ĐỜI TỔNG

Đại sư văn Tuệ Pháp Tôn ở Diên Khánh, Tông chánh soạn.

Pháp sư húy Nghĩa Thông, tự Duy Viễn, trong phần đức hạnh và hành nghiệp có ghi rõ hành trạng, người nước Bản Hải, họ Y, dòng quý tộc. Mẹ họ Thục, khi mang thai Sư có điềm lạ, do đó bỏ vào viện Quy Sơn. Sư Thích Tông và Quan Nhiệm có truyền Hoa Nghiêm Khởi Tín. Bà rất kính ngưỡng thỉnh lại, đời lên khi lớn du phương Trung Quốc. Vào niên hiệu Hòa Phước đời Tấn, buổi đầu đến yết kiến Vân Cư khế ngộ, sau yết kiến sư Tịch Loa Khê liễu được tông Thiên Thai, hơn nữa gặp cội nguồn. Tóm lại, nổi tiếng khắp nơi. Cô nói: Học viên đốn cuối cùng thấu suốt được điều này. Tôi muốn dùng điều này để hưởng dẫn những người chưa nghe, chắc chắn phát sinh nơi này mới bao gồm được. Đông hạ đạo do Tứ Minh, Thái sư Tiền Công Duy Trị hỏi tâm yếu, Tôn mời làm giới Sư. Kế thừa điều này đạo tục cầu xin ở lại. Sư nói: Chẳng phải tâm ban đầu. Công nói: Hoặc ni nói, hoặc Sư giả nói, chẳng phải sức của đệ tử. Nếu nói lợi sinh thì đâu cần Khê lâm ư? Duyên ông đã hợp, từ chối chẳng phải ta, do đây ở lại. Hội Tao Sư cố Thừa Huy sửa nhà thành nơi truyền đạo, lại xin để bản Bảo Vân để bày tỏ điềm lành này. Sau này mở mang giáo quán hơn hai năm. Tri Lễ Tuân Thức Tử Căng là bậc cao nhân, lại còn thẳng đường đạt được pháp môn, không thể ghi hết được. Tất cả các tác phẩm của người đều bị thất lạc. Than ôi! Quân Tử nói: Đạo Thiên Thai đột nhiên được Sư ra sức trung hưng. Sư thọ sáu mươi hai tuổi. Ngày 18 tháng 10 năm Mậu Tý, niên hiệu Đoan Cung đổi thành Nguyên Long Tập. Sư bị bệnh, trải qua ba ngày Sư nằm nghiêng bên trái mà tịch. Trà-tỳ xong, các hiệu đồ thân nhập xương cốt, chôn ở phía Tây bắc chùa núi A-dục. Về sau trải qua bảy mươi bảy năm, vẫn còn ghềnh đá to hoang vu, đến đó nhiều lần mới thành một phần mộ vuông, càng thêm rạn vỡ nơi ấy. Bảy giờ, vào năm Giáp Thìn niên hiệu Ngũ Diệp Hoàng tông, năm sau Thiên vương lên ngôi đổi niên hiệu là Trị Bình năm đầu, pháp tôn Tông chánh ghi lại.

Pháp sư Hữu Thông ghi lại tháp đá ngày 21 tháng 10 năm Canh Thìn, niên hiệu Thiệu Hưng, Trí Khiêm nối pháp trụ trì đã xây dựng lại. Thông Công từ Tam Vi đến, tiếng tăm vang khắp Trung Quốc, ở Bảo Vân hơn hai mươi bốn năm, đời thứ nhất. Như Pháp Trí Từ Vân là cao đệ. Giữa chừng giáo quán Thiên Thai bị mai một, nhưng nhờ năng lực sư trung hưng và hành nghiệp sự tích nên một thời được khắc vào đá nay không còn. Khiêm Công ra sức tìm tòi và đi hỏi, mới được ghi vào tháp

và khắc in. Lại khai hoang làm nhà, đắp tượng Sư ngồi, đến khi Ngô Việt Quốc vương khen ngợi đánh tượng và khắc vào đá. Ngoài ra còn ghi tháp ở núi Ô Thạch, A-dục. Nhà nhà đều dùng bằng đá để lại cho người sau. Do đó, đạo của Thông sư càng thêm rực rỡ. Bấy giờ Khiêm đến đó mới hơn nửa năm, Bảo Vân từ sư Thông mới xây truyền được hai trăm năm, hơn một năm bị suy sụp. Khiêm thấy những điều này than: Một bộ phận bị đổ phải sửa lại, cũng có thể nói không phụ ý Tiên sư gánh vác giao phó. Giữa niên hiệu Thiên Bảo, đời vua Thánh Tông, Tào Sử Cố Thừa Huy một lần nữa sửa nhà để làm chỗ ở cho Sư. Sau này Thôi Quan Trần Vân đưa vào bốn trăm ba mươi mẫu ruộng ở phía Tây đảo, nhiều năm không biết đến. Khiêm cũng đắp tượng hai ông để bày tỏ điều đó và mọi người càng biết về gốc của Sư. Khiêm đặc pháp với sư Minh Trí đời thứ năm chùa Diên Khánh, nguồn gốc của Sư cũng có từ đó. Tả Triều Tán Lang Chủ Quán Đài Châu Sùng Đạo Quán Vương Bá Tường kính ghi.

GHI VIỆC DỜI THÁP THỜ PHÁP SƯ THÔNG BẢO VÂN

Nguyệt đường ở núi Linh Ẩn Phủ Lâm An Đạo Xương soạn.

Khi Tôi ở Dục vương thường hỏi thăm Pháp sư Oai ở Bảo Vân, do đó nói: Pháp sư Thông là Tông chủ khai sáng giáo pháp Bảo Vân, tháp Ngài chôn ở núi này. Tôi thường hỏi những người cũ đều nói ở chùa Tây Ngung, liền đến đó tìm, thì tháp nằm trong bụi rậm gai góc hoang vu. Lúc này có núi Ô Thạch, mọi người đều nói non nước phong cảnh nơi đây rất đẹp, những người giàu sang nhiều lần đến đây tìm. Tôi dùng đất thường trụ, chẳng phải riêng của tôi, nếu tôi lấy cho, thì chắc chắn chứa lấy nhân quả, nhân tình trong đó có người không vui, nhưng tôi chỉ giữ như buổi ban đầu. Khi ấy Tiên sư và Lão nhân Diệu Trạm ở phía Tây tháp, do đây thừa lại. Tiên sư nói: Pháp sư Thông là tông chủ Thiên Thai, lại người ở đất này đều muốn được linh cốt của Ngài. Nếu dời linh cốt của Thông Công chôn ở đất này, thì chẳng những khỏi xin đất mà họ đều lũ lượt kéo đến, sau đó linh cốt của Thông Công được chôn nơi này. Tôi liền nghe lời Tiên sư, chọn ngày cùng với Oai sư và Lão nhân Diệu Trạm nhóm họp nhiều người dời tháp sư. Đến khi lấy linh cốt, dùng nước thơm rửa, trong sáng như ánh mặt trời. Người đời đều cho rằng đây là vật cứng chắc, hoặc màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng, thậm đượm như xương còn sống. Mọi người thấy đều vui mừng làm lễ khen ngợi. Thù thắng như thế chưa từng có trên đời. Sau này người trụ trì vua A-dục đời sư về đồ chúng của sư biết đây là vùng đất

tốt và muốn được phước này, nên đến đó chôn, chẳng bao lâu bị người dời đi, chỉ còn sừng sững ngôi tháp thờ sư Thông. Hiểu được điều này, người có tâm lành hay không thì hiệu quả báo ứng cũng thấy rõ ràng. Ngày 28 tháng 08 năm Mậu Dần, niên hiệu Thiệu Hưng năm hai mươi tám, Thượng nhân Nhưặc Quyền thăm tôi ở Lãnh Tuyên, đưa ra lời ghi tháp đá trùng tu thờ sư Thông và muốn nhờ tôi viết nhân duyên cải táng, cho nên trình bày điều này. Tỳ-kheo Nguyệt Đường ở núi Linh Ẩn Đạo Xương kính ghi.

GHI LẠI CHUYỆN XÁ LỢI CỦA PHÁP SƯ THÔNG Ở THẢO AM

Pháp sư Thông Bảo Vân người ở Tân La, Tứ Minh, đắc pháp với Loa Khê Thiên Thai, ngài thị tịch ở phía trái núi A-dục vương đã nhiều năm. Sau này nhân đổi cổng chùa, vùng đất này trở thành hoang vu, tháp cũng bị bỏ phế. Mùa Đông năm Đinh Mùi, niên hiệu Tuyên Hòa, Thiền sư Xương ở Tưởng sơn làm chủ Dục vương, đến tháp cốt ở núi Ô thạch, khi ấy đồ chúng hơn nửa ngàn người cùng tiền đưa. Nay Thiền sư Tuyết Phong Dục, Pháp sư Oai Bảo Vân cũng tham dự. Xương của sư óng ánh trong suốt đáng yêu, chạm nhẹ nghe tiếng leng keng. Vân Phong thâm nghĩ, nếu quả thật là xương người, thì ta không cản trở như vậy. Sau đó mặt trời lên thấy đúng là xương người, người đời đều cho rằng là bậc kiên cố. Hai ba người ngạc nhiên âm ỉ, thì sau đó biến mất. Mấy mươi năm vẫn còn sáng rực rỡ, rì rào như ngọc khua, hoặc có người xin, cho đến có người đem đồ đựng đầy. Vào năm Tân Hợi niên hiệu Thiệu Hưng tôi chống gậy ở Quảng Lợi, những người học thiền phần nhiều đem lời này đến hỏi tôi, tôi vẫn còn nghi về điều này và đến Ô Thạch lễ tháp thờ Pháp sư, Lão tăng trong am nói với tôi hay nói về điều này. Quả nhiên lại nói: Lão tăng cũng có xin được hai viên và cầm trong lòng bàn tay, khắc vào để khai thị, tặng thêm bảy tám viên, tôi mới tin, vì lão tăng là người không nói dối. Nhưng Pháp sư sống đặc biệt, khi xưa Ngô Việt Quốc vương rất khâm phục, từng khen ngợi rằng: Long mây trắng tướng lạ, trăng tròn đẹp lạ kỳ. Ngàn dặm đồng phong, chiêm ngưỡng hình tượng. Lại làm thơ rằng: Bình sinh nhờ mắt từ, nhìn về Nam than thở. Lúc ấy đạo Thiên Thai đã suy vi, nhờ Sư giữ gìn, trao cho Pháp trí Từ Vân, dùng đây hưng thịnh gia phong, đây gọi là mạng mạch của Thiên Thai.

GHI LẠI DI TÍCH BIÊN SOẠN CỦA PHÁP SƯ THÔNG

Thiền Thai chánh truyền chọn Thiền sư Kinh Khê làm tổ đời thứ chín. Nhưng người truyền từ đời Kinh Khê về sau cũng chưa dứt, tuy định tuệ song truyền, chưa thể cùng nhau gánh vác cứu tổ, nhưng cắt đứt ngọc khuê, bẻ gãy cành chiên-đàn thì đều là người hành đạo Thiền Thai. Nay Bảo Vân Thông Công thật kế thừa sau Kinh Khê, lại được Pháp Trí Từ Vân giáo hóa ở Triết Giang, đạo này liền được chấn hưng lại. Giải hạnh của Sư cao xa rộng lớn sức rất thông suốt. Theo lời ghi tháp đá, các tác phẩm của sư đều bị mất không truyền được, nhưng khảo sát về chương khí của Tứ Minh, thì có biên tập Quán Kinh, Sở Ký Quang Minh Huyền Tán Thích, pháp nghĩa còn lại thì Pháp Trí kế thừa, ghi trong Ký sao, bộ Tán Thích này vẫn còn nhưng không được truyền rộng. Đáng tiếc thay! Sư xây viện nhà đã hai trăm hai mươi hai năm, sau khi bị binh đao, di tích xưa đều bị vùi trong đất bụi. Tôi có hỏi các bậc kỳ túc, biết Sư chôn y trong tháp vẫn còn ở viện Hưng Pháp Cảnh Thanh, sư liền đến đó hỏi, quả nhiên đưa tôn tượng đến viện An sám. Điều khắc bằng vải rất khéo, toàn thân đều bằng vàng, bên trong rỗng, hình vuông, cao năm thước. Quả báo này là vật xưa của Bảo Vân, không biết duyên nào lưu lại chùa kia. Muôn một, châu về hợp phố, đâu không phải là vì ngọn cờ truyền trì của Sơn gia.

KHEN NGỢI CHÂN DUNG PHÁP SƯ THÔNG CÔNG Ở BẢO VÂN

Ngô Việt Quốc vương tiền dựng nên.

Sư không lìa ba cõi, Đại sư ta có lông trắng tướng lạ, trắng tròn rất đẹp. Giới châu sáng khắp, biển trí tuệ không bờ. Người trời phước tụ hội, chiêm ngưỡng hình ảnh Sư.

Pháp sư Bảo Vân lãnh thọ Thiền Trúc Tứ Minh, chính là Ty tổ trung hưng giáo quán, nhưng ngày xưa không đáp tượng Ngài, cũng không quên gốc ư? Và Tiền Vương làm bài tán phóng theo tượng khắc vào đá, để người chiêm lễ sẽ tưởng thấy được hình dung lúc ấy. Đầu mùa Đông năm Canh Thìn, niên hiệu Thiệu Hưng, Pháp Tôn Đại sư Viên Trường trụ trì đời thứ sáu Trí Khiêm kính đề.

TẶNG THƠ CHO PHÁP SƯ THÔNG Ở BẢO VÂN TỨ MINH

Ngô Việt Quốc Vương Tiền dựng nên.

Góc biển lại chân trời, hình phân đạo không xa. Lặng trong đọc Viên giác, hương đốt đánh ca sa giới hơn châu vô hạn, tâm như gương

không vết. Bình sinh nương mắt tuệ, nhìn về Nam than thở.

Bài thứ nhất:

Nhìn nhau mấy ngàn năm, thêng thang trái đạo tình, từ đây thành cách biệt. Nghi là cách phù sinh, được chỉ sâu thăm dò huyền tịch. Vô tâm tranh danh lợi, rõ ràng bằng đêm thu, bạn với ai đọc kinh nghe.

Bài thứ hai:

Tông Hiếu từng xem việc để lại giáo uyển ở Thảo Am, được những điều bình sinh nhờ mắt từ, nhìn về phương Nam than thở. Bởi khi xưa Ngô Việt Quốc Trung Ý Vương gửi tặng tác phẩm cho Pháp sư Thông ở Bảo Vân, tiếc thay không thấy được toàn bộ này, mỗi khi cần đến càng thấy tiếc. Một hôm hỏi những người xưa mà được nó, vui mừng không kềm chế được. Ngọc kinh theo châu không đáng để dụ, xong từng thấy người xưa không cho thế lực, địa vị là an nhàn, nhưng đạo nhãn chiếu nhau từ mé người trời. Người được như vậy, chắc chắn đồng với Phật phó chúc ở Linh Sơn. Dùng một sự trung liệt giúp đời, dùng một nguyện lực pháp rộng, dù khác nhau thế gian và xuất thế gian, nhưng vẫn lựa chọn để lại con cháu đời sau, đạt đến tận cùng, đạo của nó là vậy. Tông Hiếu may thay sinh muộn màng những được thấm nhuần bóng từ. Việc thành hạnh của Tổ tông có thể không truyền, thế nên cung kính tặng hai chướng đăng các ngọc khuê, dùng nó bổ sung thêm vào núi này. Giữa thu năm Nhâm Tuất, niên hiệu Gia Thái, Tỳ-kheo Thạch Chi Tông Hiếu kính ghi.

TÁN TƯ TỔ SƯ Ở BẢO VÂN, MINH CHÂU

Cối Kê Quận Vương Văn Tuệ Công sử soạn.

THIÊN THAI TRÍ GIẢ

Bao Hy dễ họa, điềm tốt Thái cực, một âm một dương đã rơi vào dấu vết hình tượng. Cù-đàm nói pháp, thân tâm lặng lẽ. Ba Chỉ, ba Quán chợt rơi lại tin tức. Chí diệu trong đây, vắng bật thâm sâu, mượn gì để nói. Vì sao giải thích những lời tầm thường? Hay thay! Ngài Trí Giả, bản chất vấn trắc tuyệt. Bát Thái nhìn lại có người không biết. Nam Nhạc vừa thấy, liền biết duyên xưa. Ngô được Đà-la-ni, chẳng phải từ nơi khác mà được. Vì sao nói Chỉ Quán mượn nhau lẫn lộn. Bởi dùng duyên từ, làm thành nom lười. Như vin bị chết đuối, đâu hẹn được với người học sau. Tìm trên giấy mực, văn tự rườm rà, đạo càng thêm mai một. Tình nghĩa bát thần như xác ve mực bút. Không lia đường xứ, một hội Linh sơn, bản nguyện của thầy, do đó bị tắc nghẹn.

Phải để lại hình dung đặc biệt, tất cả trăm quân tử, vượt qua được

khuôn thức này.

PHÁP SƯ THÔNG CÔNG Ở BẢO VÂN

Tông chỉ của Chỉ Quán, hưng thịnh vào đời Tùy, thời mạt pháp không đua tranh đã bị vùi lấp, Thông sư chấn hưng lại. Bờ sông Tam vi, buồm xuôi gió muôn dặm, bỏ thuyền theo sư, đạt được đạo rốt ráo, lời trở về có kỳ hạn. Đàn-việt của Tử Minh. Họ Cố Thừa Huy sửa nhà thành chùa, lễ tạ cầu mong gọi là Bảo Vân. Chùa vàng nguy nga, sư dừng ở lại, học chúng theo đông, ngoài cửa đầy dếp, tiếng chạy tận trời, Thiên Thai rơi vào đầu mối, tiếp nối hệ thống hưng suy. Có hai thân túc, chân sư con cháu. Pháp Trí Từ Vân, anh em thay phiên nhau hòa. Mọi người đều nói sư, chiêu tập bậc anh tài, trồng gốc vững chắc, chỉ có thân cây cành cây, hoa xòe năm cánh, dấu lạ nhưng đồng về một nguồn. Chỉ nay Thiên giáo đều đạt được, tiếp thọ mạng Phật, sư cũng dùng điều này.

TÔN GIẢ PHÁP TRÍ TỬ MINH

Hội Linh Sơn bậc Long tượng nhóm họp nhiều như mây. Xe dê, nai, trâu đồng về Nhất thừa. Rưới một trận mưa pháp thù thắng, thấm nhuần khắp chúng sinh mãi đến đời sau. Chỉ Quán hưng thịnh, mũi kiếm trí tuệ, đẩy lùi thành nghi ngờ. Ai kế thừa được? Chỉ có Tử Minh giảng pháp hội Phật. Nguồn thâm lặng tiếng sấm to, Thiên Thai chánh thống, kế thừa ở đâu? Chương thánh ở điều ngự, khiến nhanh như sao. Hỏi ý chỉ Phật, được tinh anh này. Từng nhận ơn vua ban, Pháp Trí tên rộng lớn, đó là rạng danh trong họ Thích từ muôn xưa.

PHÁP SƯ TỬ MINH Ở THIÊN TRÚC

Sư khuôn phép anh tài, như hổ trong văn, như ngọc góc miệng. Đầu bút gấm thêu, vua quan kính phục. Quyển thuộc Thanh Quân ban hiệu Từ Vân. Thiên Trúc là nơi chốn, Pháp Trí là huynh, Thông Công là cha, một tông môn sum hợp đông đúc. Rồng bay phượng múa, nhiều công nhiều hạnh, biết mấy nắng mưa. Bốn chúng đón rước ở lại, như con ở với mẹ. Phạm Âm rực rỡ, biến khắp vũ trụ đều gọi là lễ văn, tất cả Ngài biên soạn, năng lực hạnh nguyện của Phổ Hiền, tay Phật xoa đầu an ủi, tận mé vị lai, làm chủ sám hối.

Đạo tràng Pháp Vân xưa dùng sự nông cạn vững chắc kế thừa hạn hẹp truyền cho Đại thừa tướng Ngụy Quốc Công may thay đến đó, ban đầu đến ra mắt Tổ sư còn để lại dấu vết. Khám Tổ bị gió mưa, hai

tượng Đại sĩ của Trí Giả và Bảo Vân đều bị hư hỏng trong đó. Công chỉ Bảo Vân, cố nói với Tông Oánh rằng: Hai Tôn giả Pháp Trí Từ Vân đạt được chẳng phải xuất phát từ thân lão này chăng? Đến này người trong nước thầy đạo tràng của Thông sư, bởi đều do hai đệ tử lập ra, có thể mở rộng nhà đắp họa tượng bốn vị Tổ sư làm cho chùa này mới thêm. Tông Oánh than có ý hổ thẹn với Hộ pháp Vương thần, liền đến Đông Vũ chấn hưng Tổ đường. Khi Tổ đường và tượng làm xong, đại chúng thỉnh Ngụy công làm bài tán. Công không kẹt vào tà kiến, không tư duy. Bài tán Tứ Tổ hoàn thành, lớn dùng thể cốt phát minh trí tuệ, cũng đủ dùng sự lợi ích quán thính khai mở bốn phương. Tông hiểu đã ghi yết bản để khắc vào đá cho lâu dài, bỏ tước vào vách sách thiếu của Bảo Vân để truyền tông ta vô tận. Tháng tư niên hiệu Thuần hy năm thứ tư, trụ trì giáo viện Bảo Vân truyền giáo quán Thiên Thai, Tông Oánh kính ghi.

KHEN NGỢI CHÂN DUNG GIÁO CHỦ BẢO VÂN THÔNG CÔNG

Trụ ở dã đường núi A-dục vương.

Tất cả cung kính đánh lễ.

Mở cửa đại thiên, biết được mặt mũi hư không, chẳng dung chứa chánh chúc, tạm nhìn bên cạnh. Đứng lúc hoa Ưu-đàm nở, hương ngát muôn dặm như chiêm-bạc, dùng dây cắt đứt các dòng. Cuộn sóng lớn trong biển học, dùng mắt pháp thấu suốt, quay hai vầng nhật nguyệt, thấy được tánh pháp giới, vào cửa Loa Khê. Biết được điều này, gặp trâu trắng nhưng khó điều khiển, vàng ròng chảy nhưng dễ mê mờ. Mở cửa bí mật ba Quán, nắm được sự rộng hẹp của phàm thánh. Đỉnh núi Thông huyền vì sao cao ngất, biển cả gió mát rộng thênh thang.

Khen ngợi chân dung Pháp sư Thông Công Thỉ Tổ Bảo Vân.

Tỳ-kheo Am Trúc ở Hồ nam, Khả quan đánh lễ.

Than ôi! Tất cả mọi người đều là quê hương. Mây lạnh tan tiếng sấm, cây khô mùa xuân đâm chồi, quyết định được nguyện lực, lại trở về quy mạng, thân sau của Thiên Thai.

SỐ KÝ PHÁP SƯ THÔNG KHAI SƠN BẢO VÂN

Đạo nhân Thảo Am.

Lại nữa, đạo không có xưa và nay, người học kế thừa tông, một giọt phân chia nhiều dòng, ngàn xe cùng vết, công huân chẳng lớn, trung hưng tự biết có cội nguồn, trao nhận phi thường. Chánh giáo mở mang truyền bá từ Thầy trò, trước tiên tiếp nối dòng chánh pháp trí, Từ

Vân phát sinh trong khoảng đó. Khâm phục kính ngưỡng đạo đức, hình dung như còn sống, cung kính, Đại Tôn giả Bảo Vân truyền trì giáo quán phái ở núi Thiên Thai, ánh lửa sáng đảnh Linh Thứu, chia thành ngọn đèn sáng bất tận, mưa pháp rơi chẳng thiếu phương nào, bủa thân hình khắp các nơi, giáo hóa tông tích như thần châu, chân từ ẩn thân chốn diệu đức, như huyễn ứng hình Tỳ-kheo. Lan tỏa hương thơm như nước vọt. Một nhà đạt được giáo sáng tỏa lại khắp cả Đô Giang. Hai Ngài mở mang sáng rõ lông trắng tướng lạ. Đàn-na truyền bá ở già-lam. Ô Thạch phương khác tháp tranh nhau phân chia xá-lợi, chúng ta thì được gặp sự giáo hóa cao quý, được thấy tháp giống như hình dung, nhưng cùng nhau siêng năng, đồ chúng ta tăng thêm lo buồn. Nay thì Mạnh Đông giới hầu, ngày hỷ kỵ đến đây, lòng thành tạm đủ đối với quả cây không ít, trình bày chút ít với người xa. Phục nguyện xong, ta dâng cúng Tổ ta có sai không? Chỉ dạy dung nghi ta có đến không. Nương vào duyên mầu nhiệm này, cảm được khí trung hòa, thì khiến cho dần được an Khang muôn vật thuần hòa mùa màng sung túc. Thượng vị đề hồ khắp nơi đều rót vào tâm. Trâu trắng xe lớn thì người tô thêm cốt lõi. Một nhà khiến vết xe bốn biển đồng tôn, tình và vô tình đều trở về bí tạng, nhưng tôi không đạt đến mặc tình làm lẽ quy y, kính cẩn soạn sớ.

SỐ TRAI KỶ TÔN GIẢ BẢO VÂN TỔ SƯ HỒ NAM

Lại nữa, nguồn pháp từ lâu xa, chảy vào cõi nước nhiều như số giọt nước biển mặt trời trí tuệ mới lên, ánh sáng mây báu tô điểm thêm. Quần cơ phát sáng, ánh đạo này nghiêm trang đến giờ Thìn thị hiện nhập diệt, cung kính như còn sống, cúi mong, Đại Pháp sư Tôn giả Bảo Vân trung hưng giáo quán, ứng thân ở Nhật Bản. Sơn gia theo lệnh đời nhìn tất cả mọi người đều đồng quê hương rộng lớn không ở bên ngoài. Xuất hiện hai cao đệ đều ở vị Thập địa, du hóa hơn một nghìn, số phái chánh ở Loa Khê. Chân tông tản mác ở Tượng Phiến. Chúng ta kính mến cao xa, hướng về chốn mờ mịt. Ngọc phàm ngang dọc, đáng tiếc không cùng đương thời nghe chúng ni lễ bái, hổ thẹn ngày nay lạm dụng nhận con cháu. Sau này dựa vào bằng chứng tin sâu, quan sát phát triển lòng từ, cúi xin ánh vô sinh trí sáng mãi như xưa, thường trụ Diệu Hoa càng sáng đẹp đời sau, tất cả rộng sáng đến mặt học, đồng đến viên thừa, kính cẩn đề sớ (xưa là Vân Phong không phải là cõi Thiên), giáo quán Thiên Thai rộng lớn, Thiên sư Đại Pháp Nhãn ở Thanh Lương cũng học giáo ở đó. Bấy giờ Bảo Vân Thông Công từng giảng ở nơi ấy, Tư Minh, Từ Vân đều là Thánh chúng, thuyết này thấy trong bia đá ở

Vân Phong, còn Ngọc Phàm Phong nay là núi A-dục vương).

PHÁP SƯ TỬ MINH HỌC VỚI TÔN GIẢ BẢO VÂN

Pháp Trí tổ ta mở mang Đại giáo hưng thịnh. Năm hai mươi tuổi tham học với Pháp sư Bảo Vân, khi vào pháp hội mới ba ngày, Toa Nguyên nói với Sư: “Pháp giới sẵn có thứ lớp, ông phải nghiên cứu điều này”.

- Thế nào là pháp giới?
- Tướng chung của pháp môn là viên dung không ngăn ngại.
- Đã viên dung không ngăn ngại, vì sao nói có thứ lớp?

Toa Nguyên không đáp được. Sư ở được một tháng thì giảng Tâm Kinh, mọi người nghe đều kinh ngạc. Đến hai năm sau, người cha chợt nằm mộng, thấy Sư quỳ trước Thông Công, Thông cầm bình nước rót vào miệng Sư, từ đây gia phong giáo quán đều thấu suốt, thay Thông giảng kinh. Chỉ trong mấy năm, Thông Công tịch. Sư lại nằm mộng, thấy mình choàng tay qua đầu Thông nắm tay trái đi khắp vũ trụ và tự nói: “Hai giấc mộng là sơ biểu thọ học truyền bá, giấc mộng thứ hai là nắm vững được chủng trí”. Sau này sư dời về Càn Phù ở, bốn năm sau có người thỉnh về Hồ Nam.

SÁM CHỦ TỬ VÂN HỌC VỚI TRỤ TRÌ BẢO VÂN

Pháp sư Từ Vân người Minh Hải ở Đài Châu, vào núi Đông Tịch tu, đến khi làm tăng, thì vào Quốc Thanh đứng trước tượng Phổ Hiền đốt ngón tay, nguyện học giáo quán Thiên Thai và từ từ vác va ly đến ở Bảo Vân, giữa đường chợt nằm mộng thấy có vị tăng tự nói: “Ta là Hòa thượng Văn-thù” và bảo Sư đến đảnh lễ Thông Công. Sư chợt tỉnh giấc và biết vị tăng trong mộng chính là Thông Công. Từ đó Sư kính phục và chịu học đạo, mãi đến khi Thông Công mất mới trở về Thiên Thai. Khi đổi niên hiệu là Thuần Hóa, lúc này Sư hai mươi tám tuổi, chúng thỉnh Sư đến ở Bảo Vân mười hai năm, sư giảng bốn bộ kinh lớn. Niên hiệu Hàm Bình thứ năm, sư về lại Đông sơn, cuối cùng Sư về Thiên trúc mở mang giáo pháp rộng lớn và ở ẩn trọn đời. Khi Sư ở Bảo Vân còn để lại bốn điều linh hiển:

- Khi sư đang giảng kinh ở Bảo Vân, một hôm chợt có người họ Thí mang thai lừa đến phủ phục dưới tòa, nghe pháp xong ra đi, mãi đến bốn mươi ngày sau sinh xong mới đến nghe. Quả thật là lừa nhưng có ý người, nên mới có khả năng nghe pháp, đây không phải điều lạ hay sao?

- Sư ở Bảo Vân có xây dựng hội Tịnh độ, soạn Thệ Sinh Tây Phương Ký, làm thơ Tam-muội niệm Phật, soạn văn thơ rằng: Niệm Phật Tam-muội bước lên diệu đạo của các Thánh đều trình bày sự nghiêm khắc của dòng pháp, đâu không do đây? Khi xưa ngài Tuệ Viễn giáo hóa tìm các bậc Hiền đều làm thơ Tam-muội niệm Phật, ngài Tuệ Viễn soạn lời tựa. Năm Bính Thân, niên hiệu Hoàng Tống, hội Tuân Thức trăm người khách cao thượng của Tứ Minh. Giữa hai mùa xuân và thu một ngày một đêm tụ hội ở giảng đường Bảo Vân, thường nghĩ đến giác hạnh vô lượng. Hán Ngụy kinh Nhâm Dần, đã bỏ Đông Sơn chọn Thiên Thai, đáng tiếc không nói lại, đến đời Tấn bậc hiền làm thơ, ghi đề trên đá để truyền lại cho đời sau.

- Sư ở Bảo Vân từ khi may mắn được bài tán sâu xa về Quán Âm và kêu thợ tạo tượng Đại bi bằng chiên-đàn. Tượng làm xong bị gãy một tay cầm nhành dương, sư hoảng sợ tự mình gắn vào, không để keo vào mà vẫn liền như cũ, liền soạn một trăm mười bốn bài văn phát nguyện, ghi sơ lược: Tháng tư năm Kỷ Hợi, niên hiệu Hàm Bình năm thứ hai, Sa-môn Tuân Thức ở Tứ Minh khắc tượng, sợ người sau không biết nên tự tay đề bài ký: “Khắc tượng mạo như mặt trăng thanh tịnh lặng lẽ, tu thanh tịnh phải nhờ hình tượng tài vật. Tượng dựng xong trong nhà Đại pháp, mời hơn một trăm vị tăng, thực hành kinh Pháp Hoa mà chứng được điều này”.

Niên hiệu Hàm Bình năm thứ ba ở Tứ Minh bị hạn hán, người trong quận dùng phương pháp cầu mưa. Sư nguyện xin Tam-muội Quán Âm thăm hện, nếu ba ngày nữa không mưa, thì Sư tự thiêu, đúng như lời hện, quả nhiên trời mưa to. Quận Thù Tô cho điều lạ và rất kính phục Ngài, liền đề trên đá làm bài ký.

PHÁ SƯ MINH TRÍ TRỤ TRÌ CHÙA BẢO VÂN

Triều Thuyết làm bài ký về hành nghiệp của sư: Minh Trí người ở huyện Ngâm, vào niên hiệu Nguyên Hựu trụ ở Diên Khánh. Một hôm Sư từ già ra đi, dù cố giữ cũng không lưu lại được. Vả lại, sư còn nói: “Đợi tôi sáu mươi năm sau sẽ trở lại”. Từ đây Sư ẩn học trong núi, chúng bèn kéo đến đông, trong hội thiếu tăng làm chức sự, lại không thể bỏ được, Thái Thủ đích thân thỉnh Sư ra ở Bảo Vân, đúng là đạo tràng Thông Công Tổ sư. Bấy giờ Bảo Vân bị sụp đổ không còn một cây cột. Sư muốn làm cái mới và đều nói: “Ngày trước sư nói làm hưng thịnh chỗ ở của Tổ ba đời, nay lại hưng thịnh thất tổ đời thứ tư này, ai nói Tượng pháp, Mạt pháp ư? Trước đó Sư nhật được trong bụng thần

Già-lam một bài văn phát nguyện: Một trăm năm sau có Bồ-tát nhục thân trùng hưng ở đất này”. Sư lại lui về cất am ở núi Bạch Vân bốn năm, ngày nào cũng giảng. Thái Thú lại bảo Sư đến ở Diên Khánh, sư từ chối không được, lúc này Sư đã sáu mươi tuổi, quả nhiên đúng với lời hứa trước.

Sử Thái sư thỉnh Giảng sư Oánh soạn sớ khi ở Bảo Vân. Lại nữa, khi xưa Bảo Vân có một đệ tử lớn. Như ngựa con xuất hiện ở bờ vực trũng. Huân tập chánh tri kiến ở Thiên Thai, như một lan xanh non hơn các loài cỏ tiêu, ngải cứu, đảm đương lặng lẽ đến tận mé đời sau. Biết A-sư khó truyền trao, cung duy, gần đây có lệnh giảng sư Oánh Công đã dùng tâm truyền, không bị trần lụy, mưa hoa trùm khắp, đích thân ra nấu ở lò vàng. Tóc hạc my sương, người học đạo nhờ vào năm cuối. Sớm hương tối lửa Cư sĩ chỉ thành tâm hoa phong, chúng đã quy y, cư sĩ không lui sụt, kính cẩn dâng sớ.

BÀY KÝ KHỔ SINH LỢI TỨC VIỆN BẢO VÂN

Tổ sư Từ Khê Lâm đến yết kiến Loa Khê đạt được rất ráo đạo Thiên Thai, lại muốn sang Hành Hải, Thái Thú Tiền Công cố giữ lại, Sư giả Cố Công cũng cúng nhà cho Sư làm chỗ truyền đạo, trao cho hạnh nghiệp, cho nên hai bậc Đại sĩ Pháp Trí, Từ Vân cũng từ đó ra. Nay những người trong nước ở Bảo Vân gọi là đạo tràng Thông sư. Khoảng giữa hưng phế kế thừa nhau không được rõ ràng. Trụ trì Oánh Công ngồi ở pháp tịch chưa được bao lâu, Thủ liễm khăn bát ước tính với mọi người được một trăm vạn đồng tiền, trong ngoài tăng tục lại được một trăm vạn đồng tiền. Thái sư Ngụy Quốc Sử Công quyên góp Quốc phu nhân trăm và bông tai, gom lại thành khổ sinh thêm lợi ích để đủ một năm đất, cây, chuông trống để lại không cùng. Năm năm sau xây lại giảng đường, lấy một nửa tiền lời để trả công, thật là ý chí của người. Oánh Công tín thuận hậu ngay thẳng nhưng điều khiển chúng khoang dung độ lượng. Buổi đầu mới về Bảo Vân, có những người hay nói khoác lại đua nhau bàn luận nặng nhẹ, cho đến có những vị Tăng lại dựa vào uy quyền để làm nhạt đi ý chí, người có quyền hành thì làm giặc, mọi người chung quanh đều sợ hãi, nhưng Oánh Công vẫn tự nhiên. Thái sư Ngụy Công biết được sự thật này, đến đó thì mọi người đều vui vẻ khâm phục. Tôi có nghe khi xưa Đức Phật xả thân để cầu đạo, không còn một chút ngã chấp mới chấp được địa vị rộng không của thân Phật. Ban đầu đến kiếp không, chứa nhóm nhiều tình trần, cho nên nói cây cỏ núi non thành đạo lợi sinh đã đưa đến thành tựu, ở đây há

có người trí có nghệ thuật cao đã đạt đến ư? Nay còn lại lò lửa cháy ở Bảo Vân vừa năm Giáp Tý thì thấy khí tượng trở lại như xưa. Tâm Oánh Công này và nguyện của người xưa đều đi trên một vết xe và không bao giờ quên. Đời sau vâng theo những điều cầu thả, Oánh Công hổ thẹn không làm. Cứng như đá, mềm như đất, thì đây đều xây dựng được như vậy. Tôi không được thì không viết. Oánh Công kế thừa sư Nguyên Tuệ Đông Đường, Oánh Công gọi là Tông Oánh. Buổi sáng tháng bảy niên hiệu Thiệu Hy năm thứ ba, Tỳ-kheo Bảo Đàm ở Cam Châu ghi.

GHI LẠI LỜI XÂY DỰNG PHÁP ĐƯỜNG DIÊN KHÁNH

Kính vì, cung phạm làm xong, không vượt qua được Bảo Vân ở quê nhà, đến nay người trong nước biết có Khê Lâm, thật văn này phía Bắc Ký Châu vang dội ở Đẩu Nam. Từ kiếp hỏa về sau, thì Thọ vương thành tựu trước, trải qua Quốc triều về sau thì người và vật rất hưng thịnh. Giống như đàn phải có người khảy điều luyện thì mới phát ra âm thanh hay. Ở trốn chốn thảo mộc tông lâm tuy gọi vô tình nhưng cũng ảnh hưởng. Một nhà nguy nga, xem quy mô rộng lớn nhiều đời. Cầu vòng cao tít, muốn lên ở Vân Hán. Ca-lăng trong suốt, biển khắp vũ trụ cung duy, Đại sư ở Bảo Vân thượng đường riêng một mình ngoài trần lưu lại dấu vết để kinh nghiệm lâu năm. Tiếp theo bước long tượng, sớm tối kế thừa chuông phạm, thay nhau mới mẻ than ôi ai biết hai Chu Minh còn làm hầu, trống vuông vang ở chốn thoảng hương thơm, tăng tục kéo đến, cùng qua lại ở đàn hoa quý. Người nào đó vượt qua cảnh cao xa rộng lớn khí ẩm chan hòa, đồng đạo cảnh vắng Liên xã, đây cũng là bạn thù thắng Linh Sơn, chúng ta được thấy cảnh giới tốt đẹp. Chịu sánh với hạng người thông minh, không chịu so tài với kẻ tiểu trí, liền trình khẩu hiệu.

Lại thấy gió Nam hòa vào điệu đàn thời vua Thuấn, bao nhiêu Long tượng đang gánh vác sai. Một nhà vượt lên trên mây xanh, muôn người đều xưng niệm Phật xưa. Ngồi an vui trên tòa Sư tử như đại định, tay hươu phát tử tận trùng huyền. Núi Vân non Ngân người sống mãi, đều là Lư Ta không tính năm.

ĐỀ TÊN NHÀ PHÁP VŨ

Vào năm Tân Hợi, niên hiệu Thiệu Khang, Giảng sư Oánh xây dựng đại pháp đường trong núi, xây dựng rộng các phương. Lúc ấy, Thiên sư Trúc Viện Đàm Công đến thăm viện này, do đó xin Sư đặt tên. Sư nói:

- Viện này để bảng là Pháp Vân, mây thì có khả năng mưa, mưa thì thấm nhuần muôn vật. Viện này là nơi Thai Tông trùng hưng phát khởi cội nguồn. Phật Tổ mưa pháp, mưa thấm nhuần chúng sinh chẳng phải một ngày, nên phải đặt giảng đường này tên là Pháp Vũ là rất thích hợp. Do đó, Tông Hiếu rất quý tên này, nhưng sơn môn chưa rảnh để dựng bảng, sợ để lâu bị mai một, và đặc biệt đưa ra điều này, kinh không nói chẳng? Diệu ý này, như mây giăng khắp nơi mưa pháp cam lồ. Lại nói: mưa pháp Vô thượng, mưa thấm toàn thân ông. Lại nói: Hãy mưa pháp cam lồ vô thượng, tên Pháp Vũ (mưa pháp) xuất hiện rải rác trong các kinh điển Đại thừa. Nay Đâu-suất Thông Công tổ ta được sự hiểu biết cao xa, từ Tam vi đến được đạo pháp sáng ngời thanh tịnh, và tới khi truyền khắp đất này. Hai Tôn giả Tứ Minh, Thiên Trúc là bậc anh tài nuôi chí ấp ủ từ lâu, có khả năng gánh vác truyền tông này, đến nay truyền được hai trăm năm, đạo này vẫn còn. Đây chẳng phải mưa pháp thấm nhuần khắp chúng sinh sao? Khi xưa truyền vô vi từng khen ngợi tông môn trình bày với các bậc tôn túc: khắp nơi trong chốn Tông lâm đều thấm nhuần, nhưng không lường được Lão Long nổi sấm, gió, nay ở Bảo Vân Thông Công cũng nói như vậy.